



**Báo cáo**  
**Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa**  
**vào Cộng đồng**  
**Xã Nga Lĩnh, Nga Sơn, Thanh Hóa**

## MỤC LỤC

<b>A. Giới thiệu chung</b>	<b>3</b>
1. Vị trí địa lý.....	3
2. Đặc điểm địa hình.....	3
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	3
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	4
5. Phân bố dân cư, dân số.....	4
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	4
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	5
<b>B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã</b>	<b>5</b>
1. Lịch sử thiên tai.....	5
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	8
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	12
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	13
5. Hạ tầng công cộng.....	13
a) Điện.....	13
b) Đường và cầu cống.....	14
c) Trường.....	15
d) Cơ sở Y tế.....	16
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa.....	16
f) Chợ.....	16
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	17
7. Nhà ở.....	17
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	17
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	18
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	18
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	23
13. Phòng chống thiên tai/TUỖĐKH.....	25
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	26
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUỖĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ).....	27
<b>C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã</b>	<b>28</b>
<b>D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp</b>	<b>82</b>
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	82
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	85
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	87
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	88
<b>E. Phụ lục</b>	<b>89</b>
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	89
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	91
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	99

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần cùng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Xã Nga Lĩnh nằm ở phía Tây Nam huyện Nga Sơn cách trung tâm huyện Nga Sơn khoảng 7 km, Cách quốc lộ 1A chừng 9 km về phía đông, được hình thành từ năm thôn. Xã có các vị trí tiếp giáp đó là: Phía Tây tiếp giáp với các xã Hà Hải, Hà Toại thuộc huyện Hà Trung được ranh giới cụ thể bởi con Sông Hoạt; Phía Đông Bắc giáp xã Nga Thắng; Phía Đông Nam tiếp giáp với các xã Nga Thạch, Nga Nhân; Phía Nam xã tiếp giáp với Sông Lèn ranh giới giữa huyện Nga Sơn và huyện Hậu Lộc. Cùng với các hệ thống Sông nói trên, xã còn có đường tỉnh lộ 508, tỉnh lộ 524 chạy qua và các đường giao thông liên xã.

### 2. Đặc điểm địa hình

Nga Lĩnh là xã thuộc vùng đồng bằng ven sông cách biển chừng 7km về phía đông, được phân bố thành năm khu dân cư, được chia làm hai vùng rõ rệt. Vùng Đông Bắc và dọc ngoại đê sông Lèn có địa hình vùn cao, Vùng Tây Nam có địa hình vùn thấp xen kẽ có vùng trũng.

Các thôn dễ bị tổn thương 5/5 thôn song 4/5 thôn có nguy cơ cao hơn vì đây là các thôn đều nằm ven theo đê trung ương thuộc tuyến sông Lèn và sông Hoạt

Đặc điểm thủy văn

- Thuộc lưu vực sông: Lèn, sông Hoạt
- Chế độ thủy văn, thủy triều: Dựa vào lịch con nước
- Các thông tin liên quan đến cơ chế dòng chảy sông ở thượng lưu: Công văn các cấp

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	22-23		Tăng 2.1 °C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	6-8	Tăng 2 <sup>0</sup> C-2,4 <sup>0</sup> C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	< 2	11-12-1	Tăng khoảng 2-2.4 <sup>0</sup> C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	1700		Tăng 18.6 <sup>mm</sup>

#### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	Đến năm 2050 <b>Tăng khoảng 25cm</b> (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	<b>Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 1,111,000ha</b> (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo (2018)	Hộ cận nghèo (2018)
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Vân Hoàn	310	58	1040	524	516	10	43
2	Đồng Đội	285	31	920	462	458	7	28
3	Giải Uẩn	240	36	705	353	352	7	22
4	Hội Khê	150	34	490	260	230	5	17
5	Báo Văn	285	46	927	451	476	9	20
<b>Tổng cộng</b>		1270	205	4082	2050	2032	38	130

#### 6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	504.68
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	318.74
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	<b>232.12</b>
1.1.1	Đất lúa nước	161.88
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	68.58
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	1.66
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	<b>24.3</b>
1.2.1	Đất rừng sản xuất	24.3

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	<b>12.79</b>
<b>1.3.1</b>	<i>Diện tích thủy sản nước ngọt</i>	12.79
<b>1.3.2</b>	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> ( <i>Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất wam tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh</i> )	<b>49.53</b>
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	167.77
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	18.17
<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>		
	- Đất nông nghiệp	Chưa cấp
	- Đất ở	25.5%

## 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ
1	Trồng trọt	48	607	(ha)
2	Chăn nuôi	24	305	
3	Nuôi trồng thủy sản	9	115	33,7(ha)
4	Đánh bắt hải sản		0	(tấn)
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	0.9	12	52(triệu VND/năm)
6	Buôn bán	10.8	121	(triệu VND/năm)
7	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	7.3	71	80(triệu VND/năm)

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
17-19/8 /2018	Lụt do ảnh hưởng của hoàn lưu bão	2	Vân hoàn  Giải Uẩn	1. Số người chết/mất tích:	-
				2. Số người bị thương:	-
				3. Số nhà bị thiệt hại:	-

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
	số 4		Vân hoàn Đông đội	4. Số trường học bị thiệt hại:	-	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	-	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	-	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	-	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	11.73 ha	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1,5 ha	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	6.2 ha	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
				1. Các thiệt hại khác...:		
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:		
10, 2017				Bão	5	Hội Khê Báo Văn
	2. Số người bị thương:	-				
	3. Số nhà bị thiệt hại:	-				
	4. Số trường học bị thiệt hại:	-				
	5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	-				
	6. Số km đường bị thiệt hại:	-				
	7. Số ha rừng bị thiệt hại:	-				
	8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	41.9 ha				
	9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	-				
	10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	57.43 ha				
	11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:					
	1. Các thiệt hại khác: chăn nuôi	2151 gia cầm và 106 lợn bị chết				
	13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	<b>1,141,179,000</b>				
	7-2016	Bão số 1	2			
Đông đội				2. Số người bị thương:	-	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	-	

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng					
				4. Số trường học bị thiệt hại:	-					
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	-					
				6. Số km đường bị thiệt hại:	-					
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	230 cây bạch đàn bị gãy đổ					
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	11.6 ha					
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	680 cây chuối na bị gãy đổ					
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:						
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:						
				1. Các thiệt hại khác...:	6 cây bóng mát; 1 bảng tin; hai loa truyền thanh; một biển tin quy hoạch khu dân cư bị gãy đổ					
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:						
				9-2015	<b>Bão/lụt</b>	5 nặng nhất thôn Vân Hoàn	<b>Vân Hoàn Đông Đội Giải Uẩn Hội Khê Báo Văn</b>	1. Số người chết/mất tích:	-	
								2. Số người bị thương:	-	
								3. Số nhà bị thiệt hại:	20 nhà bị ngập 5 ngày	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	-					
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	-					
				6. Số km đường bị thiệt hại:	-					
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	-					
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	80 ha					
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:						
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:						
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:						
				1. Các thiệt hại khác...:						
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:						

**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
						Nam:	Nữ:
	<b>Bão lụt</b>		<b>Vân hoàn</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:	
				2. Số người bị thương:	Nam:	Nữ:	
				3. Số nhà bị thiệt hại:			
				4. Số trường học bị thiệt hại:			
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:			
				6. Số km đường bị thiệt hại:			
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:			
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:			
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:			
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:			
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:			
				1. Các thiệt hại khác...:			
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:			
	<b>Bão, lụt</b>		<b>Đồng Đội</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:	
				2. Số người bị thương:	Nam:	Nữ:	
				3. Số nhà bị thiệt hại:			
				4. Số trường học bị thiệt hại:			
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:			
				6. Số km đường bị thiệt hại:			
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:			
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:			
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:			
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:			
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:			
				1. Các thiệt hại khác...:			
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:			
	<b>Báo lụt</b>			1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:	



Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
						Nam:	Nữ:
			<b>Giải Uẩn</b>	2. Số người bị thương:		Nam:	Nữ:
				3. Số nhà bị thiệt hại:			
				4. Số trường học bị thiệt hại:			
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:			
				6. Số km đường bị thiệt hại:			
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:			
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:			
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:			
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:			
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:			
				1. Các thiệt hại khác...:			
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:			
					<b>Bão, lụt</b>		<b>Hội kê</b>
2. Số người bị thương:		Nam:	Nữ:				
3. Số nhà bị thiệt hại:							
4. Số trường học bị thiệt hại:							
5. Số trạm y tế bị thiệt hại:							
6. Số km đường bị thiệt hại:							
7. Số ha rừng bị thiệt hại:							
8. Số ha ruộng bị thiệt hại:							
9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:							
10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:							
11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:							
1. Các thiệt hại khác...:							
13. Ước tính thiệt hại kinh tế:							
	<b>Bão, lụt</b>		<b>Báo văn</b>	1. Số người chết/mất tích:		Nam:	Nữ:
				2. Số người bị thương:		Nam:	Nữ:
				3. Số nhà bị thiệt hại:			
				4. Số trường học bị thiệt hại:			
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:			
				6. Số km đường bị thiệt hại:			
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:			
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:			

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng			
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:				
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:				
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:				
				1. Các thiệt hại khác...:				
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:				
	<b>Hạn hán</b>		<b>Vân hoàn</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:		
						2. Số người bị thương:	Nam:	Nữ:
						3. Số nhà bị thiệt hại:		
						4. Số trường học bị thiệt hại:		
						5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
						6. Số km đường bị thiệt hại:		
						7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
						8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
						9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
						10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		
						11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
						1. Các thiệt hại khác...:		
							13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	
	<b>Hạn hán</b>		<b>Đồng Đội</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:		
						2. Số người bị thương:	Nam:	Nữ:
						3. Số nhà bị thiệt hại:		
						4. Số trường học bị thiệt hại:		
						5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
						6. Số km đường bị thiệt hại:		
						7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
						8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
						9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
						10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		
						11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
						1. Các thiệt hại khác...:		
							13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	
	<b>Hạn hán</b>		<b>Giải</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:		
						2. Số người bị thương:	Nam:	Nữ:
						3. Số nhà bị thiệt hại:		
						4. Số trường học bị thiệt hại:		

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
			<b>Uẩn</b>	5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
				6. Số km đường bị thiệt hại:		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
				1. Các thiệt hại khác...:		
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:		
	<b>Hạn hán</b>		<b>Hội kê</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:
				2. Số người bị thương:	Nam:	Nữ:
				3. Số nhà bị thiệt hại:		
				4. Số trường học bị thiệt hại:		
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
				6. Số km đường bị thiệt hại:		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
				1. Các thiệt hại khác...:		
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:		
	<b>Hạn hán</b>		<b>Báo văn</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam:	Nữ:
				2. Số người bị thương:	Nam:	Nữ:
				3. Số nhà bị thiệt hại:		
				4. Số trường học bị thiệt hại:		
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		
				6. Số km đường bị thiệt hại:		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
				1. Các thiệt hại khác...:		
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:		

### 3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



#### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	T	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Thôn	Nữ	Tổng	Nữ		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
1	Vân hoàn	40	87	92	195	13	22	32	37	70	9	21	20	38		
2	Đông đội	35	76	83	185	12	15	20	33	65	6	14	12	27		
3	Giải uẩn	30	73	88	180	11	21	32	21	41	7	12	13	24		
4	Hội kê	27	61	67	165	13	7	8	18	30	4	7	5	6		
5	Báo văn	50	75	75	170	15	19	31	33	59	9	16	17	27		
	Tổng cộng	182	372	404	895	64	84	123	142	265	35	70	67	122	0	0

#### 5. Hạ tầng công cộng

##### a) Điện

STT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	Vân Hoàn	2010	Cột		109
2	Dây điện		2010	Km		4.9
3	Trạm điện		2010	Trạm	3	
1	Cột điện	Đông Đội	2010	Cột		97
2	Dây điện		2010	Km		4,365
3	Trạm điện		2011	Trạm	1	
1	Cột điện	Giải Uẩn	2010	Cột		81
2	Dây điện		2010	Km		3,645
3	Trạm điện		1980	Trạm		1
1	Cột điện	Hội Kê	2010	Cột		67
2	Dây điện		2010	Km		30.5
3	Trạm điện		2018	Trạm	1	
1	Cột	Báo	2010	Cột		107

	điện	Văn				
2	Dây điện		2010	Km		4, 815
3	Trạm điện		2010	Trạm	1	

**b) Đường và cầu cống**

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
<b>Đường</b>							
1	Đường quốc lộ	Văn Hoàn		Km			
2	Đường tỉnh/huyện		2006	Km	0.41		
3	Đường xã		2008-2015	Km		2.471	
4	Đường thôn		2013-2015	Km		2.65	
5	Đường nội đồng		2012-2018	km		2.35	4
1	Đường quốc lộ	Đồng Đội		Km			
2	Đường tỉnh/huyện		2006	Km	0.93		
3	Đường xã		2008-2015	Km		4.9	
4	Đường thôn		2013-2015	Km		2.66	
5	Đường nội đồng		2012-2018	km		2.2	3.6
1	Đường quốc lộ	Giải Uân		Km			
2	Đường tỉnh/huyện		2006	Km	0.4		
3	Đường xã		2008-2015	Km		2.619	
4	Đường thôn		2013-2015	Km		1.72	
5	Đường nội đồng		2012-2018	km		1.3	2.4
1	Đường quốc lộ	Hội Khê		Km			
2	Đường tỉnh/huyện		2006	Km	1		
3	Đường xã		2008-2015	Km		0.9	
4	Đường thôn		2013-2015	Km		1.75	
5	Đường nội đồng		2012-2018	km		1.5	1.3
1	Đường quốc lộ	Báo		Km			

TT	Đường, Cầu công	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
2	Đường tỉnh/huyện	Văn	2006	Km	1.5		
3	Đường xã		2008-2015	Km		1.53	
4	Đường thôn		2013-2015	Km		2.05	
5	Đường nội đồng		2012-2018	km		2.05	2.3
<b>Cầu, Công</b>			<b>Năm xây dựng</b>		<b>Kiên cố</b>	<b>Yếu/không đảm bảo tiêu thoát</b>	<b>Tạm</b>
1	Cầu giao thông nội đồng	Vân Hoàn	1993-2013	cái	1	3	
2	Cống giao thông		1993-2015	cái	20	40	
1	Cầu giao thông nội đồng	Đồng Đội	1993-2013	cái	1	4	
2	Cống giao thông		1993-2015	cái	13	30	
1	Cầu giao thông nội đồng	Giải Uân	2001	cái		1	
2	Cống giao thông		1993-2015	cái	15	30	
1	Cầu giao thông nội đồng	Hội Khê	0		0	0	0
2	Cống giao thông		1993-2015	cái	16	20	
1	Cầu giao thông nội đồng	Báo Văn	1993-2015	cái		2	
2	Cống giao thông		1993-2015	cái		42	

**c) Trường**

TT	Trường	Thôn[1]	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	<u>Mầm non[2]</u>	Đồng Đội	2006	11	x		
	Trường PTCS	Đồng Đội	2004	12	x		
	Trường THCS	Đồng Đội	2016	12	x		

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	<u>Bệnh viện[1]</u>							
	Trạm y tế	Đông đội	2005	9	15	x		
	Cơ sở khám							
	<b>Ghi chú khác</b>							

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trụ Sở UBND	Đông Đội	2009	Phòng	19		
	Nhà văn hóa xã	Đông Đội	2008	Cái	1		
	Nhà văn hóa thôn	Vân hoàn	2013	Cái	1		
	Nhà văn hóa thôn	Đông đội	2013	Cái	1		
	Nhà văn hóa thôn	'Giải uẩn	2012	Cái	1		
	Nhà văn hóa thôn	Hội kê	2011	Cái		1	
	Nhà văn hóa thôn	Báo văn	2010	Cái	1		

**f) Chợ**

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ xã	Báo văn	2014	Cái		1	
	Chợ tạm/chợ cóc	Đông Đội	2006	Cái			1



### 6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

Thôn	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
Vân Hoàn	Đê	km	2015	0,8		
	Kênh mương	Km	2007-2012	2.5		3.5
	Cống thủy lợi	Cái		1	60	
	Trạm bơm	Cái				
Đồng Đội	Đê	km	0			
	Kênh mương	Km	2007-2013	2.2		2.8
	Cống thủy lợi	Cái			43	
	Trạm bơm	Cái	2011			1
Giải Uẩn	Đê	km		1,4		
	Kênh mương	Km	2007-2012	2.5		1.5
	Cống thủy lợi	Cái		2	45	
	Trạm bơm	Cái				
Hội Kê	Đê	km	2013	1,06		
	Kênh mương	Km	2007-2012	1.5		2.5
	Cống thủy lợi	Cái		1	36	
	Trạm bơm	Cái				
Báo Văn	Đê	km	2017	0,8		
	Kênh mương	Km	2007-2012	2.3		1.7
	Cống thủy lợi	Cái			42	
	Trạm bơm	Cái	2011			1

### 7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Vân hoàn	310	82	218		10
2	Đồng đội	285	121	157		7
3	'Giải uẩn	240	121	112		7
4	Hội kê	150	79	66		5
5	Báo văn	285	128	148		9
	<b>Tổng</b>	1270	531	701		38

### 8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt	Số hộ sử dụng nhà vệ sinh
----------	-------	-------------------------------------	---------------------------

		Giếng (khoan, đào)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại)	Tạm	Không có
Vân hoàn	310	280	0	0	0	167	128	103	0
Đông đội	285	230	0	0	0	177	273	12	0
Giải Uẩn	240	210	0	0	0	134	149	44	0
Hội Kê	150	140	0	0	0	89	92	40	0
Báo Văn	285	190	0	0	0	207	189	78	0
<b>Tổng</b>	<b>1,270</b>	<b>1,050</b>	-	-	-	<b>774</b>	<b>831</b>	<b>277</b>	-

### 9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét	0	0	0	0	0
	Sốt xuất huyết		1	4 do đi làm ăn xa bị bệnh		
	Viêm đường hô hấp	70%	10%	11%	9%	
	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)		35 ca			

### 10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Thôn	Năm trồng	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng ngập mặn	Vân Hoàn						
	Rừng trên cát							
	Rừng tự nhiên							
	Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng							
	Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng							
	Rừng khác (Rừng sản)		1993	16.84	95%			

TT	Loại rừng	Thôn	Năm trồng	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	xuất, trồng keo là trà và bạch đàn (tỉ lệ 50%:50%)							
	Rừng khác (Rừng sản xuất, trồng keo là trà và bạch đàn (tỉ lệ 50%:50%)		1993	16.84	95%			

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Thôn	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Vân Hoàn	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa		32.22	200	80%		
	- Hoa màu		29.99	225	80%	Cây lạc, ngô và khoai tây	
	- Cây lâu năm		0.49	25	90%		
	- Cây hàng năm		13.38	225	90%		
	- Cây ăn quả						
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc		2100	90	80%		
	- Gia cầm		1500	90	80%		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Hộ					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi						
	- Ao, hồ nuôi	- Ha	7.93	60			
	- Lồng bè	- Ha					
		- Cái					
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn					
- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống							
	Điểm/trung tâm						
Buôn bán và dịch vụ khác	hộ		30	70%			
Đồng Đội	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa		33.1				
	- Hoa màu		13.44				
	- Cây lâu năm		0.34				
	- Cây hàng năm		10				
	- Cây ăn quả						
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc		2500	50	80%		
	- Gia cầm		1200	50	80%		
Thủy Hải Sản Đánh bắt							

Thôn	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	- Người dân đi biển	Hộ					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi						
	- Ao, hồ nuôi	- Ha	0.34	10			
	- Lòng bè	- Ha					
		- Cái					
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống						
		Điểm/trung tâm					
	Buôn bán và dịch vụ khác			47	70%		
	Giải Uẩn	Trồng trọt	Ha				
- Lúa			35.01				
- Hoa màu			19.65				
- Cây lâu năm			0.35				
- Cây hàng năm			11.74				
- Cây ăn quả							
Chăn nuôi		Con					
- Gia súc			1600	85	80%		
- Gia cầm			1400	85	80%		
Thủy Hải Sản Đánh bắt							
- Người dân đi biển		Hộ					
- Tàu thuyền gần bờ		Tàu					
- Tàu thuyền gần bờ		Tàu					
Thủy hải sản Nuôi trồng							
- Bãi nuôi							
- Ao, hồ nuôi		- Ha	1.16	45	45%		
- Lòng bè		- Ha					
		- Cái					
Du lịch		0					
- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn		Điểm/khách sạn					
- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống							

Thôn	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
		Điểm/trung tâm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ		25	70%		
Hội Khê	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa		30.11				
	- Hoa màu		3.15				
	- Cây lâu năm		0.19				
	- Cây hàng năm		7.14				
	- Cây ăn quả						
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc		524	30	80%		
	- Gia cầm		900	30	80%		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Hộ					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi						
	- Ao, hồ nuôi	- Ha	0.76				
	- Lòng bè	- Ha					
		- Cái					
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn					
- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống							
	Điểm/trung tâm						
	Buôn bán và dịch vụ khác			20	70%		
Bảo Vãn	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa		31.44				
	- Hoa màu		2.35				
	- Cây lâu năm		0.29				
	- Cây hàng năm		7.27				
	- Cây ăn quả						
	Chăn nuôi	Con					
	- Gia súc		600	50			
	- Gia cầm		1200	50			
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
- Người dân đi biển	Hộ						

Thôn	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi						
	- Ao, hồ nuôi	- Ha	1.91				
	- Lòng bè	- Ha					
		- Cái					
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống						
		Điểm/trung tâm					
	Buôn bán và dịch vụ khác			70	70%		

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
Vân Hoàn	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95	
	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	9	
	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủ, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	97	một cụm ở xa khu dân cư không nghe được
	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	
	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	30	
	Điện thoại di động/dây	%	35	
Đồng Đội	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99	
	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	8	
	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủ, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	
	Điện thoại di động/dây	%	99	
	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	50	
Giải Uẩn	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	96	
	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	4	
	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	94	cụm dân trong núi không nghe được
	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	
	Điện thoại di động/dây	%	99	
	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	30	
Hội Kê  Báo Vãn	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99	
	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	4	
	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	
	Điện thoại di động/dây	%	99	
	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	35	
	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98	
	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	
	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	6	
	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	
	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	
	Điện thoại di động/dây		98	
	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	45	



**13. Phòng chống thiên tai/TUĐDKH**

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	5	Vân Hoàn; Đồng đội Giải Uân; Hội Kê; Báo Văn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Trường Mầm non, Tiểu học, PTCS
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	3	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	23	Ủy viên, Hậu cần
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	6	
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCĐ hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	23	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	498	
	Vân Hoàn	Người	67	
	Đồng Đội	Người	200	
	Giải Uân	Người	117	
	Hội Kê	Người	47	1 Nữ thôn trưởng
	Báo Văn	Người	67	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TUĐDKH dựa vào cộng đồng	Người		
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người		
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc		
	- Áo phao/phao tròn	Chiếc	25	
	- Loa cầm tay	Chiếc	2	
	- Đèn pin	Chiếc		
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc		
	- Lều bạt	Chiếc		
	- Xe vận tải	Chiếc		
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	kg	1	Cloramine B
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Cơ số (15 loại thuốc)	1	
10	Vật tư dự phòng và huy động trong dân			
<b>10.1</b>	<b>Cấp xã</b>			
1	Đất phòng công:	m3	390	
2	đá hộc		40	
3	cát sông		10	

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4	đá rằm		10	
5	tre cây	cây	800	
6	bó rông	bó	500	
7	Phên liếp	m2	1350	
8	Rơm rạ	kg	1000	
9	Lương thực dự trữ	kg	1000	
10	Mỳ tôm	thùng	500	
11	Lương khô	gói	10000	
12	nước lọc	binh 20l	100	
13	xoong nồi bát đĩa, dầu thắp, đèn bão, áo mưa, và khác... ký hợp đồng với các đại lý huyện cung cấp khi cần			

#### 10.2 : Vật tư dự phòng cấp thôn

	Loại hình	Đvt	Vân Hoàn	Đồng Đội	Giải Uẩn	Hội Kê	Báo Văn
1	xe tải có thể huy động trong dân	cái	2	0	3	2	3
2	bè mảng luồng huy động trong dân	bè	4	0	2	2	2
3	thuyền huy động trong dân	cái	0	0	0	0	1
4	Cọc tre	cọc	230	190	190	130	190
5	bao tải	cái	1000	800	800	500	700
6	Dao tông/dao chặt	cái	7	5	5	5	5
7	xẻng cuốc	cái	10	7	7	5	7
8	Rọ tre/sắt	cái	18	16	16	14	16
9	vỏ sàm đóng cọc	cái	5	5	5	5	5
10	Đèn pin	cái	5	5	5	5	5
11	vật tư huy động theo hộ (bao bì) tương đương mỗi hộ từ 2-3 bao tùy theo nhân khẩu	cái	784	542	458	270	544

#### 14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

**15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**

<b>T T</b>	<b>Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm &amp; Công nghệ</b>	<b>Vân Hoàn</b>	<b>Đồng Đội</b>	<b>Giải Uẩn</b>	<b>Hội Kê</b>	<b>Bảo Văn</b>	<b>Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	55%	65%	65%	65%	65%	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Điện	50%	65%	65%	65%	65%	Trung Bình
	- Đường và cầu cống	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Trường	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Trạm	60%	60%	60%	60%	60%	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	90%	90%	90%	90%	90%	Cao
	- Chợ	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	50%	60%	60%	60%	60%	
4	Kỹ năng và kiến thức chống chống nhà cửa	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	50%	50%	50%	50%	50%	Trung Bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	65%	60%	60%	60%	60%	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	20%	50%	50%	50%	50%	Trung Bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	55%	65%	65%	65%	65%	Cao
	<b>Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>	cao	Cao	Cao	cao	Cao	

**C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã**

**1. Rủi ro dân cư và cộng đồng**

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐ KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão – Lụt	Vân Hoà n	310	<p><b>*Vật chất</b>                      -10 Hộ nghèo:                      -43 Cận nghèo:                      -32 Người già:                      -87 Trẻ em dưới 5 tuổi:                      -195 Trẻ em từ 5 - 18 tuổi:                      -70 Người khuyết tật:                      - 13 Phụ nữ mang thai:                      -58 Phụ nữ đơn thân:                      - 21 Người bị bệnh hiểm nghèo:                      - Người nghèo: 38 người                      -20 hộ sống ở vùng dễ ngập lụt và ngoại ô .                      -Vệ sinh môi trường, hố tiêu tạm 103 cái                      -Hố tiêu không hợp vệ sinh 182 cái.                      - 400m đê chưa được xây dựng (để nối liền hai đầu đê) thường xuyên ngập sâu khi có lụt. gây khó khăn công tác cứu hộ, tề liệt giao thông lánh nạn của các hộ dân sống ngoài đê</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể có lúc có việc chưa kịp thời .                      - Một bộ phận dân cư Tinh thần đoàn kết của anh em trong gia đình yếu.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số bộ phận người dân chủ quan với tình hình bão lũ. Thiếu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường, các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh trong và sau thiên tai</p>	<p><b>Vật chất:</b>                      -Nhà kiên cố nhiều phòng 82 hộ.                      -Đường bê tông nội đồng, liên thôn, thôn 7,47km.                      -Hệ thống thông tin 9 loa                      -Số hộ dùng tivi truyền hình 97%.                      -100 % hộ tiếp cận với đài phát thanh tỉnh và TW.                      - 97% Số hộ dân được tiếp cận với hệ thống loa của xã , 100% hộ được tiếp cận các hình thức cảnh báo sớm về thiên tai .                      -100% hộ ngoại ô được thông báo điều tiết xả lũ của khu vực thượng lưu .                      95% dân số sử dụng điện thoại di động                      35% số hộ tiếp cận internet .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                      Trạm y tế, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp. UBND,HTXNN tổ chức tập huấn kiến thức về khoa học, kỹ thuật</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Căn cứ vào diễn biến của thiên tai để phán đoán.</p>	<p>- Người có thể bị chết, bị thương và dịch bệnh</p> <p>- Các hộ nghèo, nhà đơn sơ có thể bị thiệt hại nhà cửa</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Trung bình</p>
Rét đậm rét hại	Vân Hoà n	310	<p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể có lúc có việc chưa kịp thời .</p>		Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc	

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số bộ phận người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất trên đồng ruộng vào những ngày rét hại chưa có biện pháp khi có tình huống xảy ra .</p>		hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe.	
Bão – Lụt	Đồn g đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b>                      - Nhà tạm, đơn sơ: 7 cái                      - Đường đất, dễ ngập úng: 2,8km                      - Nhà vệ sinh tạm bợ: 12                      - Hộ nghèo: 7 hộ                      - cận nghèo: 28 hộ                      - Số người già:                      - Người khuyết tật: 65                      - Trẻ em: 185                      - Phụ nữ mang thai: 12                      - Hộ đơn thân: 1                      - Số hộ có phụ nữ là chủ hộ: 31                      - 2,8 km kênh mương chưa kiên cố.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b>                      - Đội cứu hộ: có 50 người, nhưng không được tập huấn/huấn luyện thường xuyên do thay đổi nhân sự.</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, kỹ năng:</b>                      - Một số người dân chưa có ý thức chấp hành vệ sinh công cộng, còn có tình trạng vứt rác bừa bãi                      - 70% người dân trong thôn không biết bơi</p>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b>                      - Nhà kiên cố: 121                      - Đường:                      - Hệ thống thông tin: 8 cái loa hoạt động tốt. 100% người dân được nghe thông tin cảnh báo từ loa truyền thanh của xã, thôn.                      - 99% số hộ có tivi                      - 99% có điện thoại di động.                      - 50% số hộ tiếp cận internet.                      - 100% có giếng khoan.                      - 97 cột điện kiên cố và 4365m dây điện chắc chắn.                      - Có một trạm điện.                      - Đường tỉnh lộ, huyện lộ kiên cố; 2006m                      - Cầu kiên cố 5 cái.                      - 43 cống giao thông kiên cố                      - 2,2 km kênh mương kiên cố                      - Nhà vệ sinh:                      - Hộ giàu – khá:                      - Bể chứa nước:                      - Hệ thống thoát nước thải:                      - Giếng nước:                      - Trạm y tế:                      - Phương tiện có thể huy động sơ tán:                      - Địa điểm neo đậu tàu thuyền:                      - Chợ: 1                      - Các cửa hàng thuốc: 1                      - Số cửa hàng lương thực trên địa bàn:                      - Các công trình kiên cố có thể sơ tán: Trường mầm non, Trường THCS, Trường tiểu học, Trạm y tế, trụ sở UBND xã, nhà văn hoá thôn 1.                      - 1 chợ xã.                      - 1 Trạm bơm tưới, tiêu hoạt động tốt</p>	-Người có thể bị chết, bị thương và dịch bệnh  -Nguy cơ ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe người dân	Trung bình  Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đê:</li> <li>- Số hộ có hầm Biogas: 6</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội cứu hộ: có 50 người, có kỹ năng sơ cấp cứu?!</li> <li>- Công ty thu gom rác thải 2 lần/tuần.</li> <li>- Nhân viên y tế thôn: 1</li> <li>- Tổ chức vệ sinh môi trường 2 lần/tuần.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc chấp hành vệ sinh gia đình, nơi công cộng:</li> <li>- Số người biết bơi: 30%</li> <li>- Đa số người dân có kiến thức tốt về nước sạch, vệ sinh, môi trường:</li> <li>- Đa số người/hộ chấp hành/hợp tác với chính quyền khi có bão, lụt.</li> </ul>		
Rét đậm rét hại	Đông Đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tạm, đơn sơ: 7 cái</li> <li>- Nhà vệ sinh tạm bợ: 12</li> <li>- Hộ nghèo: 7 hộ</li> <li>- cận nghèo: 28 hộ</li> <li>- Người khuyết tật: 65</li> <li>- Trẻ em: 185</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 12</li> <li>- Hộ đơn thân: 1</li> <li>- Số hộ có phụ nữ là chủ hộ: 31</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 hộ kém về Tinh thần đoàn kết của anh em, họ hàng.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, động cơ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ thiếu Kiến thức phòng chống dịch bệnh và mùa đông và chủ quan trong chuẩn bị cho các tình huống thời tiết lạnh kéo dài.</li> </ul>	<p><b>Cơ sở vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 121=42,4%</li> <li>- Hệ thống thông tin: 8 cái loa hoạt động tốt. 100% người dân được nghe thông tin cảnh báo từ loa truyền thanh của xã, thôn.</li> <li>- 99% số hộ có tivi</li> <li>- 99% có điện thoại di động.</li> <li>- 50% số hộ tiếp cận internet.</li> <li>- 100% có giếng khoan.</li> <li>- Chợ: 1</li> <li>- Các cửa hàng thuốc: 1</li> <li>- 1 chợ xã.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể, trạm y tế tốt</li> <li>- Đa số hộ đều có Tinh thần đoàn kết của anh em, họ hàng, cộng đồng. Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ nhau khi có thiên tai.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, động cơ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số hộ có Kiến thức tốt về phòng chống dịch bệnh về mùa đông và có sự chuẩn bị tốt để đối phó với rét.</li> </ul>	Người già, trẻ em, người khuyết tật (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe.	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Giải Uẩn	240	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 7 nhà đơn sơ</li> <li>- 112 nhà bán kiên cố</li> <li>- Hộ nghèo: 7</li> <li>- Cận nghèo: 23</li> <li>- Người già: 32</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 73</li> <li>- Trẻ em từ 5 - 18 tuổi: 180</li> <li>- Người khuyết tật: 41</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 11</li> <li>- Phụ nữ làm chủ hộ: 36</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 12</li> <li>- Người nghèo: 24 người</li> <li>- Một số hộ dân ở ngoại ô luôn chủ quan trong mùa mưa lũ .</li> <li>-Thôn để thôn và các đoàn thể động viên và di dời vào khu vực an toàn .</li> </ul> <p>Khu vực núi Chùa Giải Uẩn có nguy cơ sạt lở gây ảnh hưởng tới 8 hộ dân sống gần chân núi</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể có lúc có việc chưa kịp thời, hình thức mà chưa chú trọng đến chất lượng .</li> <li>- Một bộ phận dân cư Tinh thần đoàn kết của anh em trong gia đình yếu.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ còn chủ quan trong công tác chuẩn bị cho phòng chống thiên tai</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 121 nhà kiên cố</li> <li>- Thôn chủ động chủ động các dụng cụ vật tư PCTT</li> <li>- Các đoàn thể chính trị xã hội thăm hỏi động viên các hộ trong vùng lũ lụt</li> <li>- Thôn đã thành lập tổ canh đê .</li> <li>- Thôn luôn chủ động thông báo tuyên truyền cho nhân dân trong làng khi có bão lũ về .</li> <li>-Thôn có nhà văn hóa kiên cố có chỗ ở cho nhân dân khi phải di dời .</li> <li>- Thôn có 2 cống qua đê bảo đảm .</li> <li>Thôn có 1,4km đê đảm bảo an toàn .</li> <li>- Nhà kiên cố: 121, bán kiên cố: 112.</li> <li>- Có 01 y tá thôn trình độ sơ cấp.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Trạm y tế xã, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của xã cũng như thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp về công tác phòng chống thiên tai</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kiến thức tốt về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Đa số người dân có sự chuẩn bị chu đáo về lương thực, quần áo trước khi mùa đông đến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ một số ngôi nhà bị tốc mái, đổ sập.</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh trên người.</li> </ul>	<p><b>Cao</b></p> <p><b>Cao</b></p>
Rét hại	Giải Uẩn	240	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo: 7</li> <li>- Cận nghèo: 23</li> <li>- Người già: 32</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 73</li> <li>- Trẻ em từ 5 - 18 tuổi: 180</li> <li>- Người khuyết tật: 41</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 11</li> <li>- Phụ nữ làm chủ hộ: 36</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 12</li> <li>- Người nghèo: 24 người</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 121, bán kiên cố: 112.</li> <li>- Có 01 hộ kinh doanh trang phục mùa đông.</li> <li>- Có 01 y tá thôn trình độ sơ cấp.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Trạm y tế xã, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của xã cũng như thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp về công tác phòng chống rét cho người dân, cho cây trồng vật nuôi.</p>	<p>Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe.</p>	<p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể trạm y tế. Trong công tác phòng chống rét còn chủ quan chưa kịp thời.</p> <p>- Tinh thần đoàn kết của anh em dòng họ, cộng đồng xã hội chưa nhiệt tình trách nhiệm, sự tương thân tương trợ còn hạn chế</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số bộ phận người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất trên đồng ruộng vào những ngày rét hại.</p> <p>- Một bộ phận người dân thiếu kiến thức phòng chống dịch bệnh trong mùa đông.</p>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Đa số người dân có kiến thức tốt về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, chống rét trong mùa đông.</p> <p>- Đa số người dân có sự chuẩn bị chu đáo về lương thực, quần áo trước khi mùa đông đến.</p>		
Bão lụt	<b>Hội kê</b>	150	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- 5 hộ nghèo, 17 hộ cận nghèo; 61 trẻ em (27 nữ) dưới 5 tuổi; 165 trẻ em (67 nữ) từ 5-18 tuổi; 13 phụ nữ có thai; 8 người cao tuổi (7 nữ); 30 người khuyết tật (18 nữ); 7 người mắc bệnh hiểm nghèo (4 nữ);</p> <p>Có 5 nhà thiếu kiên cố.                      Trường học                      Có 01 nhà văn hóa đảm bảo làm nơi sơ tán của người dân khi có thiên tai.                      Hệ thống điện: 67 cột điện thiếu kiên cố. 30,5km dây điện không đảm bảo chất lượng.                      40 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm bợ                      Giao thông: 20 công giao thông không đảm bảo tiêu thoát.                      Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: Không có các trang thiết bị cứu hộ cơ bản (áo phao, xuồng cứu hộ...)                      Hệ thống truyền thanh: Có 2 loa hư hỏng xuống cấp.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                      Đội xung kích: Không được tham gia tập huấn, diễn tập về cứu hộ</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>Có 79 kiến cố trong đó có 30 nhà cao tầng có thể làm điểm làm sơ tán cho người dân                      Có trường TH, THCS kiên cố; Có nhà văn hóa ở thôn 1 kiên cố làm điểm điểm sơ tán tốt cho người dân.</p> <p>- hệ thống điện sáng đảm bảo                      - hệ thống thông tin có 4 loa                      - nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn = 92                      - Hộ giàu, khá = 87 hộ                      - Hệ thống thoát nước khu dân cư = 900m                      - Nước sinh hoạt giếng khơi = 140                      - phương tiện huy động PCTT = 4 xe                      - điểm neo đậu tàu, thuyền = 1                      - Địa điểm sơ tán = 1                      - Cửa hàng thuốc tây = 2                      - cửa hàng luwownh thực = 1                      -</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Tuyên truyền qua đoàn thể như hội phụ nữ, đoàn thanh niên về phòng chống thiên tai cho người dân                      Tổ xung kích đã được thành lập = 10 người hoạt động tốt</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - cấp ủy có kinh nghiệm lãnh đạo</p>	<p>- Nguy cơ người chết, bị thương, bị dịch bệnh</p> <p>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐ KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>cứu nạn</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số bộ phận người dân (30%) chủ quan với tình hình thiên tai; Không tham gia bảo vệ các hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng.</p>	<p>trong công tác PCTT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt vật tư PCTT</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc đối phó với TT khi có tình huống xảy ra</li> </ul>		
Rét hại	Hội Khê	150	<p><b>* Vật chất:</b>                      - 5 hộ nghèo, 17 hộ cận nghèo; 61 trẻ em (27 nữ) dưới 5 tuổi; 165 trẻ em (67 nữ) từ 5-18 tuổi; 13 phụ nữ có thai; 8 người cao tuổi (7 nữ); 30 người khuyết tật (18 nữ); 7 người mắc bệnh hiểm nghèo (4 nữ);                      Có 5 nhà thiếu kiên cố.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                      - có lúc có việc chưa nhạy bén, xử lý kịp thời</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - một số bộ phận người dân chủ quan với tình hình rét hại, vẫn tiến hành lao động sản xuất, trên đồng ruộng vào những ngày rét đậm, rét hại                      - Một bộ phận người dân thiếu kiến thức trong công việc phòng chống rét cho người và vật nuôi trong mùa</p>	<p><b>*Vật chất</b>                      - Số nhà kiên cố = 79                      - số nhà bán kiên cố = 66                      - có 1 hộ KD bán hàng phục vụ mùa đông                      - có 1 y tá thôn bản làm công tác tuyên truyền</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                      - có trạm y tế xã,                      - các tổ chức thường xuyên tuyên truyền                      - có hệ thống loa của xã và thôn</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Đa số người dân có kiến thức tốt về chăm sóc sức khỏe cho bản thân và phòng rét cho vật nuôi, cây trồng                      - chuẩn bị đầy đủ các nhu cầu để phục vụ khi có rét đậm rét hại</p>	<p>Người già, trẻ em, người khuyết tật (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe.</p>	Cao
Bão – lụt	Báo Văn	285	<p><b>*Vật chất:</b>                      - Nhà tạm : 148                      - Nhà đơn sơ: 9                      - Đường đất dễ bị ngập: 1,5km                      - hệ thống thông tin dây loa dễ hư hỏng:                      - Số hộ không tiếp cận được loa; 10 hộ                      - Số hộ sống ngoại ô: 01                      - Nhà vệ sinh tạm bợ; 104 hộ                      - Hộ nghèo; 9 hộ; Cận nghèo: 20 hộ                      - Số người già: 31                      - Số người khuyết tật : 59                      - Hộ đơn thân: 35                      - Phụ nữ mang thai: 15                      - Phụ nữ làm chủ hộ: 46</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                      - Nhà kiên cố; 128                      - Đường tỉnh lộ 1,5 km                      - Hệ thống thông tin có loa                      - Có 98 % số hộ gia đình có điện thoại các loại                      - Có 45% hộ tiếp cận với Internet.                      - Có 98 % hộ tiếp cận với đài truyền hình.                      - Nhà hợp vệ sinh: 189                      - Có 120 hộ khá, 101 hộ trung bình, 33 hộ giàu                      - Có 207 hộ có bể chứa nước.                      - Có hệ thống thoát nước thải.                      - Có 190 giếng khoan, 95 giếng đào.                      - Có 3 xe tải, 2 bè mảng bằng luồng, 01 thuyền, có 01 chợ kiên cố giao</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có bão, lụt.                      - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em                      - Các hộ nghèo, nhà đơn sơ có thể bị thiệt hại nhà cửa                      - Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p>	<p>Trung bình</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐ KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số giếng dễ bị nhiễm bẩn: 95</li> <li>- Hệ thống thoát nước thải chưa đảm bảo.</li> <li>- Điểm neo đậu tàu thuyền chưa đáp ứng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội cứu hộ có 10 người chưa có khả năng sơ cấp cứu vì số lượng người thay đổi thường xuyên, chưa được tập huấn kịp thời.</li> <li>- Hệ thống y tế dự phòng ít, yếu do trình độ chuyên môn yếu, công ty thu gom rác thải chưa thường xuyên.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể bioga còn ít, việc chấp hành VSMT còn yếu, số người không biết bơi còn nhiều</li> <li>- Số người thiếu kiến thức về nước sạch VSMT còn 10%.</li> <li>- Số người chấp hành di chuyển khi có bão còn chủ quan, còn 1,7 km nương đất chưa đảm bảo, còn 4 đoạn đường chưa cứng hóa nên đi lại khó khăn: Đoạn từ ngõ Ông Vân – Đập Ông Sáng, đoạn từ ngõ Ông Vân – Ông Rộng, đoạn từ đường Sóc – Mã Bầm, đoạn từ ngõ ông Việt – Mã Sộp.</li> <li>- Còn nhiều đoạn rãnh thoát nước chưa đảm bảo</li> </ul>	<p>lưu thuận tiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 cửa hàng thuốc tây, 3 cửa hàng bán lương thực, có 04 máy xay xát, 03 hộ sản xuất cơ khí.</li> <li>- Có 35 hộ bán hàng tạp hóa.</li> </ul> <p>Có 129 điểm sơ tán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trạm bơm tưới tiêu chủ động.</li> <li>- Có 0,8 km đê kiên cố, 2,3 km nương kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội cứu hộ được tập huấn có khả năng sơ cấp cứu 67 người, có 190 cọc tre, 700 bao tải, 5 giao tông, 7 cuốc xẻng, 16 rọ tre, 5 đèn pin, 5 vò sàm.</li> <li>- Có công ty thu gom rác thải tuần 2 lần, có 01 nhân viên y tế thôn trình độ sơ cấp</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể bioga: 57 hộ</li> </ul> <p>Chấp hành tốt vệ sinh nơi công cộng 90%.</p> <p>Số người biết bơi 60 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người có kiến thức về nước sạch VSMT 90%,</li> <li>- Có 98% số người phối hợp với chính quyền chấp hành tốt khi có thiên tai</li> </ul>		
Rét đậm	Báo văn	285	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo: 9</li> <li>- Hộ cận nghèo: 20</li> <li>- Người già: 31</li> <li>- Người khuyết tật: 59</li> <li>- Trẻ em: 170</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 15</li> <li>- Nhà đơn sơ: 9</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tuyên truyền của các đoàn thể trạm y tế. Trong công tác phòng chống rét còn chủ quan chưa kịp thời.</li> <li>- Tinh thần đoàn kết của anh em dòng họ, cộng đồng xã hội chưa</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà giàu: 9</li> <li>- Hộ khá: 20</li> <li>- Nhà kiên cố: 128</li> <li>- Có trạm y tế cách thôn 2km.</li> <li>- 3 cửa hàng thuốc tây phục vụ thuốc kịp thời</li> <li>- Có 3 cửa hàng lương thực phục vụ</li> <li>- Có 35 hộ bán hàng tạp hóa quần áo ấm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn đến người dân.</li> </ul>	Người già, trẻ em (đặc biệt là những đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo) có thể bị bệnh, ảnh hưởng sức khỏe.	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			nhiệt tình trách nhiệm, sự tương thân tương trợ còn hạn chế  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm, động cơ:</b> - Kiến thức phòng chống dịch bệnh mùa đông còn chưa được chú trọng - Sự chuẩn bị của người dân cho các tình huống thời tiết lạnh kéo dài, chưa chủ động còn hạn chế, còn chủ quan	-Tinh thần đoàn kết của anh em họ hàng, cộng đồng Cơ bản đã đoàn kết, nhiệt tình giúp đỡ. -Có 01 nhân viên y tế thôn có trình độ sơ cấp <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Có 95% số người phối kết hợp tốt với chính quyền trong việc chấp hành chủ trương chính sách khi có rét đậm kéo dài. Người dân biết chủ động sử dụng các loại thực phẩm tăng nhiệt độ cho cơ thể để phòng chống rét		
284 hộ thôn Báo Văn và 154 hộ thôn Hội kê sống ven đê tả sông hoạt thường xuyên bị chịu ảnh hưởng khi có bão lụt xảy ra.						

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BĐKH H	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân hoàn	310	<p><b>*Vật chất .</b>                      -Cột điện chưa kiên cố là 109 cột .                      Đường dây điện không kiên cố 4,9km .                      -Cột điện hỏng yếu 5 cột .                      -Đường dây sau công tơ vào các hộ gia đình chưa đảm bảo an toàn khoảng 1000m .                      - Kênh mương không kiên cố 3,5km                      .- Số km đường thuộc vùng trũng, thấp: 1,8km                      400m đê chưa được xây dựng, thường xuyên ngập sâu khi có lụt.                      gây khó khăn công tác cứu hộ, tề liệt giao thông lánh nạn của các hộ dân sống ngoài đê.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                      - Thôn chưa có Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình.                      - Chưa có Nội quy sử dụng các công trình:                      - Hoạt động tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình đôi lúc còn hình thức, không thường xuyên</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      -Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế ‘</p>	<p><b>*Vật chất</b>                      -3 trạm biến thế                      -1 đường tỉnh lộ 23 .                      -Nhà kiên cố 82 hộ .                      -Giao thông thủy lợi đê kiên cố 0,8 km .                      -Kênh mương kiên cố 2,5km.                      -Cống thủy lợi kiên cố: 1 cái .                      -Công tác VSMT thu gom rác thải 2 tuần trên tuần .                      -Giếng khoan 280 cái .                      -Bể chứa nước 167 cái .                      -Hố tiêu hợp vệ sinh 128 cái.  <b>*Tổ chức xã hội</b>                      -Có các đoạn đường tự quản do các chi hội quản lý                      Hội phụ nữ đoạn đường thôn xóm gồm 500m ,                      -Hội nông dân 300m đường thôn xóm .                      -Cựu chiến binh 500m .                      -Có 1km đường tỉnh lộ 23 .                      Đường bê tông nội đồng kiên cố 2,35 km .  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Đa số người dân có ý thức tốt về bảo vệ các công trình công cộng</p>	<p>Đường giao thông nội đồng, mương tưới tiêu phục vụ sản xuất có thể bị hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Có thể bị mất điện khi có bão, lụt</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Bão Lụt	Đông Đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b>                      - Số cột điện chưa kiên cố: 47                      - Số mét dây điện hạ thế chưa kiên cố: 4365                      - Số km đường đất: 3,6                      - Số km đường thuộc vùng trũng, thấp: 1,4</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b>                      - Thôn chưa có Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình.</p>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b>                      -Số lượng trường học kiên cố: 3                      - phòng học kiên cố: 35 = 100%                      -Số km đường nhựa hoá: 0,93                      -bê tông hoá: 2,66 km</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b>                      - Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình:                      Thôn/xã đã giao cho các đoạn đường cho các đoàn thể tự quản                      - Thường xuyên tuyên truyền để</p>	<p>Đường giao thông nội đồng, có thể bị hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Có thể bị mất điện khi có bão, lụt</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH H	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có Nội quy sử dụng các công trình:</li> <li>- Hoạt động tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình đôi lúc còn hình thức, không thường xuyên</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn thiếu Ý thức bảo vệ các công trình công cộng.</li> </ul>	<p>nâng cao ý thức bảo vệ các công trình</p> <p>quản lý tốt các loại phương tiện quá khổ, quá tải đi vào đường thôn.</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tốt về bảo vệ các công trình công cộng.</li> </ul>		
Bão lụt	Giải Uẩn	240	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số cột điện chưa kiên cố: 81</li> <li>- Số mét dây điện chưa kiên cố: 3645 m</li> <li>- Trạm điện chưa kiên cố: 01</li> <li>- Số km đường đất: 2,4 km</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác quản lý xe quá tải lưu thông trên các tuyến đường chưa tốt.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ít người dân ý thức bảo vệ đường bê tông chưa tốt: Khi xây dựng thì xe vận chuyển vật liệu quá tải, tập kết vật liệu lấn ra đường. Gây hư hại đường nhưng không tu sửa.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số km đường nhựa hóa, bê tông hóa: 5,639 km</li> <li>- Nhà văn hóa thôn kiên cố: 01 cái</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định quản lý hạ tải dưới 3,5 tấn để bảo vệ đường.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể tự quản các tuyến đường giao thông:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi hội CCB tự quản tuyến đường từ sân thể thao đến cổng làng.</li> <li>+ Chi hội phụ nữ tự quản tuyến đường từ Đầu Đông đến giáp thôn Hội Khê</li> <li>+ Chi hội NCT tự quản tuyến đường từ Cầu Đông đến Chùa.</li> <li>+ Chi hội nông dân tự quản tuyến đường từ tỉnh lộ 524 đến Đường đắp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, hành vi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ các hệ thống điện, đường, cầu cống, nhà văn hóa thôn.</li> </ul>	<p>Đường giao thông nội đồng bị hư hỏng, xuống cấp khi có bão lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- gãy đổ cột điện, đứt dây điện.</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Bão lụt	Hội Khê	150	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột điện chưa kiên cố = 67</li> <li>- có 3050 m dây hai thế chưa kiên cố</li> <li>- 1,3 km đường đất</li> <li>- Có 1 nhà VH bán kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Chưa có quy định về việc sử dụng các công trình</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 km đường tỉnh lộ (nhựa)</li> <li>- 0,9 km đường liên xã bê tông</li> <li>- có 1,75 km đường liên thôn (BT)</li> <li>- Có 1,5 km đường nội đồng (BT)</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Có cơ chế quy định quản lý bảo hành, bảo trì công trình</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p>Đường giao thông nội đồng bị hư hỏng, xuống cấp khi có bão lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- gãy đổ cột điện, đứt dây điện.</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BĐKH H	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			Một số người dân còn thiếu Ý thức bảo vệ các công trình công cộng.	- Đa số người dân có ý thức bảo vệ các hệ thống điện, đường, cầu công, nhà văn hóa thôn.		
<b>Bão lụt</b>	<b>Báo Văn</b>	<b>285</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 107 cột điện chưa kiên cố:</li> <li>- Số mét dây điện hạ thế chưa kiên cố:</li> <li>- Dây điện: 4815 dây điện chưa kiên cố:</li> <li>- Số lượng phòng học xuống cấp: - 2,3 km đường đất.</li> </ul> <p>Có 0,6 km đường thuộc vùng trũng, thấp</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có Nội quy sử dụng các công trình</li> <li>- Hoạt động tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình: Ý thức người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ các tuyến đường giao thông còn để xe có trọng tải lớn đi vào khu dân cư nhưng chưa phát hiện báo cáo kịp thời đến cơ quan chức năng.</li> <li>- Việc quản lý xe quá khổ quá tải ở một số đoạn đường còn hạn chế vẫn còn tình trạng xe quá tải chở vật liệu xây dựng đi vào các tuyến đường ngõ xóm gây cản trở giao thông cho người đi lại, làm sụt lún một số tuyến đường trong khu dân cư.</li> </ul> <p><b>* Kinh nghiệm thái độ, hành vi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức bảo vệ các công trình công cộng của người dân:</li> </ul> <p>Một bộ phận người dân chưa có ý thức trong việc bảo vệ công trình công cộng</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>số lượng cột điện kiên cố:</b></li> <li>- Số lượng mét dây kiên cố chắc chắn: 2700</li> <li>- Số lượng m dây sau công tơ vào các hộ gia đình chắc chắn: 1225m</li> <li>Có 01 trạm điện kiên cố:</li> <li>- Có 1,5km đường nhựa</li> <li>1,53km đường bê tông xã, 2,05 km đường bê tông liên thôn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cơ chế quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình như đoạn đường hội PN từ Ngõ Ông Tân – Ngõ bà Trì, hội CCB tự quản từ ngõ Ông Dú – Nhà văn hóa thôn.</li> <li>- Thôn đã có khung tải trọng, hạn chế trọng tải để quản lý xe quá khổ quá tải.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng. Chủ động xây dựng các công trình công cộng phục vụ sinh hoạt như bể nước, khoan giếng, đào giếng khơi.</p>	Đường giao thông nội đồng bị hư hỏng, xuống cấp khi có bão lụt - gãy đổ cột điện, đứt dây điện.	Cao  Cao

Hiện tại trên tuyến đê trung ương từ Văn hoàn đến Báo văn có tổng chiều dài là 4,06 km. song hiện trạng không được nối liền bị ngăn cách từ đoạn k24 đến k24+400. "**Lí do bị ngăn cách do tận dụng vào sườn núi Văn hoàn**". Song hiện tại sườn núi này rất dễ bị sạt lở gây ách tắc giao thông, khi có lũ đoạn đường 400m này bị ngập hoàn toàn sâu đến 1,5 m nước, nhân dân không đi lại được. Lực lượng chức năng khi kiểm tra không thông được tuyến, lực lượng tham gia ứng cứu phải đi đường vòng rất khó khăn và không kịp thời. Đề nghị dự án hỗ trợ địa phương làm tuyến đường cứu hộ, cứu nạn k24+400 để nối liền với 4,06km đê trung ương đảm bảo thuận tiện thông suốt giao thông trong công tác cứu hộ, cứu nạn.

### 3. Công trình Thủy lợi

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	vân hoàn	310	<p><b>*Vật chất</b> -3,5km kênh mương chưa kiên cố . -60 công thủy lợi bán kiên cố . -3 cái cầu giao thông nội đồng yếu .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b> - Lực lượng canh đê Có lúc hoạt động chưa nhạy bén kịp thời. Thường xuyên thay đổi lực lượng do đi làm ăn xa, phải thay đổi nhân sự.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> -Một số tuyến kênh xương cá đất 1 lúa một màu đã được nhân dân có ý kiến nhưng chưa được giải quyết .</p>	<p><b>*Vật chất</b> - 0,8km đê kiên cố -Hệ thống kênh mương kiên cố 2,5km . - 1 công thủy lợi kiên cố .</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b> -Huy động các đoàn thể chính trị xã hội nạo vét kênh mương một năm 4 lần .</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp. Nguy cơ cao không tiêu được nước nước khi có lụt	Cao  Cao
Hạn hán	Vân Hoàn	310	<p><b>Vật chất</b> - 3,5 km kênh mương chưa kiên cố . - Một số tuyến kênh để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chưa được nạo vét là tuyến kênh Mả Chanh .</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b> - Vai trò của các tổ chức đoàn thể chưa vận động hội viên tham gia làm thủy lợi khi được điều động . - Trong việc lãnh chỉ đạo khi hạn hán còn hạn chế . -Vai trò trách nhiệm của HTX dịch vụ trong việc điều hành ,điều tiết nước phục vụ cho nông nghiệp có lúc có việc chưa kịp thời.</p>	<p><b>Tổ chức xã hội</b> - Công tác tuyên truyền của các đoàn thể tích cực kịp thời bằng nhiều hình thức . - Duy tu thường xuyên các đoạn đường bị hư hỏng . - Hợp tác xã nông nghiệp tổ chức bơm nước kịp thời đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng.</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b> Đa số người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi. Xây dựng các loại công trình dự trữ nước như: Đào giếng khoan, giếng khơi.</p>	Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.	Cao

			<p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b> HTX nông nghiệp thay thế các công bị hư hỏng có thời điểm chưa kịp thời.</p>			
Bão Lụt	Đồng Đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b> - Số km kênh đất: 2,8km - Km kênh mương thường xuyên bị tắc: 2,5 km - Số Cầu cống xuống cấp: 30 cái - Trạm bơm xuống cấp: 1 -</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b> - Cơ chế, quy định quản lý bảo hành, bảo trì các công trình còn yếu. - Chưa xây dựng Nội quy sử dụng các công trình: - Chưa thường xuyên tuyên truyền để nâng cao ý thức bảo vệ các công trình</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b> - Một số người dân chưa có Ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi. - Kênh mương chưa được thường xuyên nạo vét dẫn đến tắc mương.</p>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b> - Kiên cố hoá kênh mương: 2,2km - Cầu kiên cố: 1 - Cống kiên cố: 13</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b> - Các công trình thủy lợi đều do UBND xã trực tiếp quản lý. - Các chi hội đoàn thể trong thôn thường xuyên tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy.</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b> Đa số người dân có ý thức tốt về bảo vệ các công trình thủy lợi và tham gia nạo vét kênh mương chủ động.</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.</p> <p>Nguy cơ không tiêu được nước khi có lụt Hư hỏng hệ thống công tiêu</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Hạn hán	Đồng Đội	285	<p><b>Tổ chức xã hội:</b> - Kênh mương chưa được thường xuyên nạo vét. - HTX điều tiết nước chưa kịp thời. - Công tác tuyên truyền chủ động chống hạn chưa cao.</p> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm</b> - Một số hộ dân chưa chủ động tham gia nạo vét kênh mương</p>	<p><b>Tổ chức, xã hội.</b> - Chi cục đề điều chỉ đạo điều tiết nước. - HTX điều tiết nước chống hạn. - Nhân dân có máy bơm chủ động đưa nước vào ruộng</p> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm:</b> - Đa số người dân chủ động nạo vét mương. - Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau đưa nước về ruộng.</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.</p>	<p>Trung bình</p>



<p><b>Bão và ngập lụt</b></p>	<p><b>Giải Uẩn</b></p>	<p><b>240</b></p>	<p><b>*Vật chất</b>                      - 45 cống thủy lợi bán kiên cố.                      - 1,5 km kênh mương chưa kiên cố.                      - Có 01 cầu giao thông yếu.                      - Có 30 cống giao thông không đảm bảo tiêu thoát.  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - HTX nông nghiệp thay thế các cống bị hư hỏng có thời điểm chưa kịp thời.  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Ý thức của một bộ phận nhân dân chưa tốt trong việc tham gia bảo vệ các công trình thủy lợi.</p>	<p><b>* Vật chất</b>                      - 1,4 km đê kiên cố                      - 2.5 km kênh mương được bê tông hóa                      - 02 cống thủy lợi kiên cố                      - Có 15 cống giao thông kiên cố                      - 1 trạm bơm Vực Bà của huyện đặt trên địa bàn thôn  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Chi hội nông dân, chi hội phụ nữ, chi hội Cựu chiến binh thường xuyên tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy: kênh bê tông 8 lần/năm, kênh mương đất 4 lần/năm.  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Đa số nhân dân có ý thức tốt trong việc tham gia nạo vét kênh mương, bảo vệ công trình thủy lợi.</p>	<p>Nguy cơ hư hỏng 5 cống, 0,7 km kênh đất, 160 m kênh mương bê tông bị hư hỏng sạt lở, bị ngập lụt</p>	<p>Cao</p>
<p><b>Hạn hán</b></p>	<p><b>Giải Uẩn</b></p>	<p><b>240</b></p>	<p><b>*Vật chất</b>                      - 45 cống thủy lợi bán kiên cố.                      - 1,5 km kênh mương chưa kiên cố.                      - Có 01 cầu giao thông yếu.  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - HTX nông nghiệp thay thế các cống bị hư hỏng có thời điểm chưa kịp thời.  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Nhiều hộ dân chưa có ý thức chủ động trong việc khoan giếng phục vụ tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp</p>	<p><b>Vật chất</b>                      - 1,4 km đê kiên cố                      - 2.5 km kênh mương được bê tông hóa                      - 02 cống thủy lợi kiên cố                      - Có 15 cống giao thông kiên cố                      - 1 trạm bơm Vực Bà của huyện đặt trên địa bàn thôn  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Chi hội nông dân, chi hội phụ nữ, chi hội Cựu chiến binh thường xuyên tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy: kênh bê tông 8 lần/năm, kênh mương đất 4 lần/năm.                      - Hợp tác xã nông nghiệp bơm nước phục vụ sản xuất kịp thời.  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Đa số nhân dân đã có ý thức chủ động xây dựng các loại bể tích trữ nước mưa; khoan, đào giếng để phục sinh hoạt.</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp, gây thất thoát nước. Không phát huy được công năng tưới và tiết kiệm nước khi xảy ra hạn hán</p>	<p>.Cao</p>
<p>Bão và ngập lụt</p>	<p>Hội Khê</p>	<p>150</p>	<p><b>*Vật chất</b>                      - Số cống GT yếu = 20                      - Số Km kênh đất = 2,5 km.                      - 36 cống thủy lợi bán</p>	<p><b>*Vật chất</b>                      - Số km mương kiên cố: 1,5                      - 1,06km kiên cố                      - số cống phục vụ = 36                      - có 1,06 km đê</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp.  Nguy cơ không</p>	<p>Cao  Cao</p>

			<p>kiên cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số số cầu xuống cấp 1</li> <li>- số Km bị ách tắc = 1km</li> <li>- chiều dài đê xuống cấp</li> <li>-cổ cống xuống cấp</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức biên chế được lực lượng nòng cốt thường xuyên để tham gia nạo vét kênh mương</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Thiếu kinh nghiệm trong việc điều hành, một số bộ phận nhân dân còn chủ quan không nhiệt tình tham gia nạo vét kênh mương sau mưa bão</p>	<p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có cơ chế quy định quản lý, bảo hành, bảo trì công trình</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có hoạt động TT để nâng cao ý thức bảo vệ công trình thường xuyên</li> </ul>	<p>tiêu được nước nước khi có lụt</p> <p>Hư hỏng hệ thống công tiêu</p>	
Hạn Hán	Hội kê	150	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số cống GT yếu = 20</li> <li>- Số Km kênh đất = 2,5 km đất</li> <li>- Số số cầu xuống cấp 1</li> <li>- số Km bị ách tắc = 1km</li> <li>- chiều dài đê xuống cấp</li> <li>-cổ cống xuống cấp</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có lúc có việc chưa nhạy bén , xử lý kịp thời</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số KM mương đất =1,5</li> <li>- chiều dài đê = 0.8 km</li> <li>-số cống phục vụ = 36</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có cơ chế quy định quản lý, bảo hành, bảo trì công trình</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có hoạt động TT để nâng cao ý thức bảo vệ công trình thường xuyên</li> </ul>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp. gây thất thoát nước.</p> <p>Không phát huy được công năng tưới và tiết kiệm nước khi xảy ra hạn hán</p>	Cao
Bão Lụt	Báo Văn	285	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số km kênh đất: 2,5</li> <li>- Có 1,7 kênh mương thường xuyên bị tắc:</li> <li>- Số cầu giao thông nội đồng xuống cấp: 02</li> <li>- 01 trạm bơm chưa kiên cố</li> <li>- 42 cống giao thông yếu không đảm bảo tiêu thoát</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức biên chế được lực lượng nòng cốt thường xuyên để tham gia nạo vét kênh mương</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Thiếu kinh nghiệm trong việc điều hành, một số bộ phận nhân dân còn chủ</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có 0,8km đê kiên cố</li> <li>- 2,3 km kênh mương kiên cố</li> <li>- 4 cống kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Thường xuyên tổ chức cho nhân dân nạo vét kênh mương trước mùa mưa bão, khơi thông dòng chảy.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Cơ bản người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi của người dân</p>	<p>Kênh mương, cầu, cống bị hư hại, xuống cấp.</p> <p>Nguy cơ không tiêu được nước nước khi có lụt</p> <p>Hư hỏng hệ thống công tiêu</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

			quan không nhiệt tình tham gia nạo vét kênh mương sau mưa bão			
Hạn Hán	<b>Báo Văn</b>	285	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số km kênh đất: 2,5</li> <li>- Có 1,7 kênh mương thường xuyên bị tắc:</li> <li>- Số cầu công xuống cấp: 15</li> <li>- 01 trạm bơm chưa kiên cố</li> <li>- 42 cống bán kiên cố</li> <li>- 2 cầu yếu.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mương khô cạn không dẫn nước cho tưới cây trồng vật nuôi.</li> <li>- Năng nóng kéo dài sẽ ảnh hưởng quá tải điện sẽ bị mất điện lưới trong thôn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa ý thức tham gia khi điều động còn né tránh ý lại không tham gia</li> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong việc điều hành, một số bộ phận nhân dân còn chủ quan không nhiệt tình</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có 0,8km đê kiên cố</li> <li>- 2,3 km kênh mương kiên cố</li> <li>- <b>4 cống kiên cố</b></li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chủ động cấp nước cho cây trồng.</li> <li>- chủ động dùng máy bơm nước .</li> </ul> <p>Thường xuyên tổ chức cho nhân dân nạo vét kênh mương trước mùa mưa bão, khơi thông dòng chảy.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Cơ bản người dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi .</p> <p>Đa số chủ động xây dựng các công trình trữ nước, như xây bể nước mưa, đào giếng khoan, giếng khơi.</p>	<p>Kênh mương bị hư hại, xuống cấp. gây thất thoát nước.</p> <p>Không phát huy được công năng tưới và tiết kiệm nước khi xảy ra hạn hán</p>	Cao

4. Nhà ở

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão – Lụt	Vân hoàn	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở vùng trũng, thấp, có 20 hộ sát ven sông có nguy cơ ngập lụt cao nhưng không có quỹ đất để di dời, có 10 nhà đơn sơ.</li> <li>Nhà bán kiên cố 218 hộ .</li> <li>-10 Hộ nghèo:</li> <li>-43 Cận nghèo</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đội xung thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</li> <li>-Chưa quan tâm đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn và tập huấn nghiệp vụ .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 82 hộ nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân</li> <li>280 hộ có giếng khoan, giếng đào</li> <li>167 hộ có bể chứa nước</li> <li>128 hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đã hoàn thành thực hiện chương trình nông thôn mới, nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn</li> <li>- Có phân công đội xung kích gồm 67 đồng chí xuống giúp đỡ chèn chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</p> <p>Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>	Nhà đơn sơ, không kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp, tóc mái.Các hộ vùng trũng thấp có nguy cơ bị ngập.	Cao
Bão Lụt	Đồng đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 157</li> <li>- Nhà đơn sơ: 7</li> <li>- Nhà vệ sinh tạm: 12</li> <li>- Hộ nghèo 7</li> <li>- Cận nghèo 28</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vận động di dời của một số đoàn thể còn hạn chế</li> <li>- Lực lượng dân quân thường xuyên biên động, đi làm ăn xa nên không có người thay thế kịp thời để giúp đỡ người gia, neo đơn gia cố, chằng chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành</b></p>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 121 nhà kiên cố</li> <li>- 230 hộ có giếng khoan, đào</li> <li>- có 177 hộ có bể chứa nước.</li> <li>- Có 273 nhà vệ sinh tự hoại</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <p>UBND huyện/xã thường xuyên chỉ đạo người dân có biện pháp PCLB, chằng chống nhà cửa, sơ tán đến nơi an toàn.</p> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cộng đồng hỗ trợ nhau trong việc chằng chống nhà cửa khi có bão.</li> </ul>	Nhà đơn sơ, không kiên cố bị hư hỏng, xuống cấp, tóc mái.	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p><b>vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa chủ động trong việc di tản đến nơi an toàn.</li> <li>- Một số ít chủ quan trong việc chằng chống nhà cửa để chống bão</li> </ul>			
<b>Bão - lụt</b>	<b>Giải Uẩn</b>	<b>240</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 7 hộ nghèo</li> <li>- 23 hộ cận nghèo</li> <li>- 7 nhà đơn sơ</li> <li>- 112 nhà bán kiên cố</li> <li>- 14 nhà vệ sinh tạm</li> <li>- 30 hộ chưa có giếng</li> <li>- 106 hộ không có bể chứa nước dự trữ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng dân quân tại chỗ thường xuyên biến động, đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</li> <li>- Chưa quan tâm đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</li> <li>- Một số hộ còn chủ quan chưa chủ động di dời người và tài sản về nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 121 nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân.</li> <li>- 149 hộ có nhà vệ sinh tự hoại</li> <li>- 210 hộ có giếng khoan, đào.</li> <li>- 134 hộ có bể chứa nước dự trữ.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã phối hợp với ngân hàng CSXH hỗ trợ cho các hộ khó khăn vay vốn để xây dựng nhà ở.</li> <li>- Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</li> <li>- Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tóc mái hư hỏng</li> <li>- Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập.</li> </ul>	Cao
<b>Bão - Lụt</b>	<b>Hội kê</b>	<b>150</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 66 nhà bán kiên cố</li> <li>- có 5 hộ sát ven sông có nguy cơ ngập lụt cao</li> <li>- có 5 nhà đơn sơ ,chủ yếu là hộ nghèo già cả cô neo đơn thu nhập thấp cần hỗ trợ xây nhà ở</li> <li>- còn 40 nhà vệ sinh tạm</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đội xung thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</li> <li>-Chưa quan tâm đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 79 nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân.</li> <li>- 140 hộ có giếng khoan</li> <li>- 92 hộ có nhà vệ sinh tự hoại hợp vệ sinh, 89 bể chứa nước mưa.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn</li> <li>- Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chèn chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tóc mái hư hỏng</li> <li>- Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập</li> </ul>	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p>khăn, phụ nữ đơn thân. một số hộ gia đình người có công đã được trung ương ,tỉnh, huyện hỗ trợ làm nhà</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.                      Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>		
Bão Lụt	Báo Văn	285	<p><b>* Vật chất</b>                      - Có 37 nhà thiếu kiên cố lại ở vùng trũng, thấp, có 2 hộ sát ven sông có nguy cơ ngập lụt cao nhưng không có quỹ đất để di dời, có 9 nhà tạm bợ.                      - Có 148 nhà bán kiên cố chủ yếu là các hộ già yếu, neo đơn, hộ nghèo và 70% người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp                      Cần hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 19 hộ.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      -Đội xung kích thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.                      -Chưa quan tâm đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa mưa bão.</p>	<p><b>* Vật chất</b>                      - Có 128 nhà kiên cố trong đó có một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán người dân</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Xã đã hoàn hiện chương trình nông thôn mới nên có thể vận dụng nhiều nguồn hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà cho các hộ khó khăn.                      - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chèn chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa mưa bão.                      Có ý thức tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>	<p>- Nhà ở có nguy cơ sập đổ, tốc mái hư hỏng                      - Nhà ở vùng trũng, thấp bị ngập, sập</p>	Cao

5. Nước sạch, vệ sinh môi trường

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão Lụt	Vân hoàn	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 27 hộ chưa có giếng khoan, phải dùng nhờ.</li> <li>- Có 21 hộ chưa có nhà vệ sinh, đa số là các hộ già cả, đơn thân.</li> <li>- Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém.</li> <li>- Thiếu thùng rác nơi công cộng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thu gom rác thải thấp (20%). Do đường liên thôn nhỏ, hẹp nên không vào thu gom đến các hộ gia đình</li> <li>- Tuyên truyền của y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế do y tế thôn trình độ thấp, chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tế</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.</li> <li>- Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông.</li> <li>- Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 280 giếng khoan, 310 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo.</li> <li>- 50% hộ dân sử dụng máy lọc nước gia đình.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải của thôn</li> <li>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường 7 nghìn trên người.</li> <li>- Có 8 bể tập kết vỏ thuốc bảo vệ thực vật tại ruộng.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường như: các công trình chăn nuôi làm lại phía sau nhà, một số hộ xây dựng hầm biogas.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Trung bình
Bão Lụt	Đồng đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà vệ sinh tạm = 12</li> <li>- Có 2 trang trại chăn nuôi lợn xả thải chưa hợp vệ sinh.</li> <li>- Có 20% số hộ chăn nuôi xả thải gây ô nhiễm môi trường</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền việc giữ gìn vệ sinh môi trường của các hộ còn nhiều hạn chế</li> <li>- Tuyên truyền của y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế do y tế thôn trình độ thấp.</li> <li>- Chưa có quy chế xử phạt các hành vi gây ô nhiễm môi trường, hoặc</li> </ul>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giếng khoan 230</li> <li>- Bể nước 177</li> <li>- Nhà hợp vệ sinh 273</li> <li>- 100% số hộ có hệ thống thoát nước thải hợp vệ sinh</li> <li>- Có công ty môi trường thu gom rác thải 2 lần/ tuần</li> <li>- Có 6 bể tập kết vỏ thuốc bảo vệ thực vật tại đồng ruộng.</li> <li>- Có 5 hộ có bể bioga.</li> <li>- Hệ thống nước thải sinh hoạt tốt</li> </ul> <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công ty môi trường thu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			không đóng phí vệ sinh môi trường. <b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b> - Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường - Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi	gom rác thải - Thường xuyên tuyên truyền vận động hộ dân tham gia đóng phí thu gom rác thải - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh về vệ sinh môi trường. <b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b> - Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường như các công trình chăn nuôi làm lại nhà phía sau, một số hộ xây dựng hầm bioga		
Bão và ngập lụt	Giải Uẩn	240	<b>* Vật chất</b> - 14 nhà vệ sinh tạm - 30 hộ chưa có giếng - 106 hộ không có bể chứa nước dự trữ - Một số hộ phải mua nước bình để uống rất tốn kém, vì ở nơi vùng trũng thấp, nước sinh hoạt không đảm bảo vệ sinh.. - 4 hộ chăn nuôi thải trực tiếp ra cống thoát nước sinh hoạt? - Chưa có thùng rác nơi công cộng. <b>* Tổ chức xã hội</b> - Tuyên truyền của y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế do y tế thôn trình độ thấp, chưa có chuyên môn, lâu nay ít hoạt động. - Chưa có hình thức xử phạt đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường. <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi, làm ảnh hưởng đến môi trường. - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương.	<b>* Vật chất</b> - 149 hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 210 hộ có giếng khoan, đào. - 134 hộ có bể chứa nước dự trữ. - Có nơi tập kết rác thải - Có 8 bể tập kết vỏ bao thuốc trừ sâu và bvtv tại đồng. - Đa số các hộ có hệ thống nước thải sinh hoạt? - Đa số các hộ chăn nuôi có hầm biogas? <b>* Tổ chức xã hội</b> - Có công ty môi trường thu gom rác thải. - Các đoàn thể trong thôn Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia đóng phí thu gom rác thải - Trưởng thôn thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh về vệ sinh môi trường <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường như: các công trình chăn nuôi làm lại phía sau nhà, một số hộ xây dựng hầm biogas.	- Thiếu nước sạch. - Ô nhiễm môi trường	Trung bình
Bão và ngập lụt	Hội kê	150	<b>* Vật chất</b> - 1 số hộ chưa có giếng khoan, phải dùng nhờ. - Có 40 hộ đang dùng nhà vệ sinh chưa đảm bảo hoặc nhà vệ sinh tạm	<b>* Vật chất</b> - Có 25 giếng khoan, Có 89 bể chứa nước mưa - nhà hợp VS =92 <b>* Tổ chức xã hội</b>	- Thiếu nước sạch. - Ô nhiễm	Trung bình



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 số hộ già cả, đơn thân.</li> <li>- Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém.</li> <li>- Chưa có điểm tập kết rác thải, người dân còn đổ ra ngoài đường.</li> <li>- Thiếu thùng rác nơi công cộng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thu gom rác thải thấp . Do đường liên thôn nhỏ, hẹp nên không vào thu gom đến các hộ gia đình</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.</li> <li>- Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông.</li> <li>- Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải.</li> <li>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường như: các công trình chăn nuôi làm lại phía sau nhà, một số hộ xây dựng hầm biogas.</li> <li>- có 6 bể bỏ vỏ thuốc BVTV</li> </ul>	môi trường	
<b>Bão và ngập lụt</b>	<b>Báo văn</b>	<b>285</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 95 hộ chưa có giếng khoan, phải dùng giếng đào.</li> <li>- Có 18 hộ chưa có nhà vệ sinh, đa số là các hộ già cả, đơn thân.</li> <li>- Một số hộ phải mua nước bình thùng để uống rất tốn kém.</li> <li>- Thiếu thùng rác nơi công cộng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thu gom rác thải ở một số tuyến đường liên thôn nhỏ, hẹp nên không vào thu gom đến các hộ gia đình chiếm 15%</li> <li>- Tuyên truyền của y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế do y tế thôn trình độ thấp, chưa có chuyên môn.</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, còn vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường.</li> <li>- Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông.</li> <li>- Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 190 giếng khoan, 189 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo.</li> <li>- 20% hộ dân sử dụng máy lọc nước gia đình.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải của công ty VSMT của huyện</li> <li>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường hàng tháng.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường như: các công trình chăn nuôi làm lại phía sau nhà, một số hộ xây dựng hầm biogas.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	Trung bình

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
<b>Ghi chú:</b> 67% người dân dùng giếng khoan, một số khu vực nước không đảm bảo vệ sinh, nhiều phen, chưa có công trình nước sạch, một số hộ dân dùng giếng đào. Một số hộ dân sử dụng máy lọc nước tại nhà thấp, đa số hộ dân phải mua nước bình thùng dung để uống, chi phí bình quân 1 thùng/hộ/8.000đ/ngày						

## 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân Hoàn	310	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế xa khu dân cư 1km .</li> <li>- Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai .</li> <li>- Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt dễ bị mắc các bệnh tiêu chảy và ngoài da .</li> <li>-Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</li> <li>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có một trạm y tế xã kiên cố tại thôn Vân Hoàn.</li> <li>- Có 1 y tế thôn.</li> <li>-Có một số cơ thuốc dự phòng cho thiên tai,hàng năm không có dịch bệnh xảy ra</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ 2 lần trên năm .</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi 2 lần trên tuần.</li> <li>- Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đã đến khám bệnh ở trạm y tế.</li> <li>- 84 % người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Nhân dân thường xuyên đi khám và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p> <p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Bão Lụt	Đông Đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy móc trang thiết bị chưa đầy đủ, chưa có Bác sỹ</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ phụ nữ sinh tại trạm 70%</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng dịch chưa tốt</li> <li>- Một số hộ chưa có ý thức phòng dịch bệnh, dịch bệnh xảy ra như tiêu chảy, đau mắt đỏ</li> </ul>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trạm y tế nhà kiến cố, có 15 phòng, có 4 y sỹ, có thuốc dự trữ, có cơ sở thuốc dự trữ</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức phòng dịch bệnh</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ bản người dân có ý thức</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p> <p>Nguy cơ ô nhiễm môi</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BD KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
				khí ôm đã đến trạm y tế hoặc các cửa hàng thuốc tây mua thuốc kịp thời.	trường.	
<b>Bão và ngập lụt</b>	<b>Giải Uẩn</b>	<b>240</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có hệ thống xử lý chất thải xử lý y tế.</li> <li>- Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt dễ bị mắc các bệnh tiêu chảy và ngoài da</li> <li>-Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Tiêu hóa, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ</li> <li>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> <li>- Một số hộ tự ý vứt vỏ bao thuốc BVTV bừa bãi ra lòng kênh mương.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trạm y tế tại thôn Đồng Đội cách 400 m</li> <li>- Có 01 cơ sở thuốc gồm 15 loại thuốc dự phòng tại chỗ</li> <li>- Có 01 kg thuốc khử trùng CloramineB.</li> <li>- Có 1 y tế thôn.</li> <li>- Có hệ thống mương thoát nước thải sinh hoạt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 92% người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Một số người dân đi khám sức khỏe định kỳ.</li> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường như: các công trình chăn nuôi làm lại phía sau nhà, một số hộ xây dựng hầm biogas.</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p> <p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
<b>Bão và ngập lụt</b>	<b>Hội kê</b>		<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế chưa có bác sĩ phụ trách</li> <li>- Thiếu nước sạch dung trong sinh hoạt dễ bị mắc các bệnh tiêu chảy và ngoài da</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trạm 1 y tế xã. Cách thôn 1km.</li> <li>-Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai.</li> <li>- Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p> <p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐ KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Một số hộ chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đã đến khám bệnh ở trạm y tế.</li> <li>- 75% người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Một số người dân đi khám sức khỏe định kỳ.</li> </ul>	trường.	
<b>Bão, ngập lụt</b>	<b>Báo Văn</b>	<b>285</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có hệ thống xử lý chất thải y tế.</li> <li>- Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai</li> <li>- Hệ thống thoát nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư một số nơi còn bị ách tắc chưa đảm bảo</li> <li>- Thiếu nước sạch dùng trong sinh hoạt dễ bị mắc các bệnh tiêu chảy và ngoài da</li> <li>-Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: , đường ruột, mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ</li> <li>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn.</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn, có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai</li> <li>- Có 03 hộ bán thuốc tây</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai.</li> <li>- Truyền truyền về chăm sóc sức khỏe, VSMT</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đã đến khám bệnh ở trạm y tế.</li> <li>- 75% người dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> <li>- Một số người dân đi khám sức khỏe định kỳ.</li> </ul>	<p>Người nghèo, người già neo đơn, trẻ em có nguy cơ nhiễm bệnh trong và sau thiên tai.</p> <p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

## 7. Giáo dục

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân hoàn	310	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cơ sở thiếu khu vui chơi cho các em học sinh</li> <li>-Một số con em thuộc hộ nghèo còn thiếu thốn về phương tiện đi lại và đồ dùng học tập.</li> <li>- Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập sâu .</li> <li>- Học sinh đa số không biết bơi.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul> <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai còn hạn chế.</li> <li>-Đội ngũ giáo viên trường mầm non là nữ nên gặp nhiều khó khăn trong việc phòng chống lụt bão</li> </ul> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.</li> <li>- Chưa có đầy đủ trang thiết bị phòng chống thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>* <b>Vật chất</b></p> <p>Trường mầm non 11 phòng , trường tiểu học 12 phòng trường trung học 12 phòng nằm ở thôn đồng đội cách vân hoàn 500m .Có 1 trường mầm non ,cấp 1 và cấp 2 nằm trên thôn đồng Đội cách vân hoàn 700m</p> <p>* <b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.</li> <li>-Hội khuyến học hằng năm có khen thưởng cho học sinh giỏi các cấp năm một lần .</li> </ul> <p>* <b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Hầu hết các em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng chống thiên tai.</p>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Bão Lụt	Đồng Đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nước sạch trường Mầm Non</li> <li>- Khu vui chơi giải trí chưa đầy đủ</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do điều kiện ngân sách xã khó khăn, nguồn quỹ khuyến học đồng viên chưa kịp thời.</li> <li>- Một số gia đình chưa quan tâm sâu sát đến việc học tập của con em</li> </ul> <p><b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa kêu gọi nhân dân</li> </ul>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 trường học kiên cố, trường Mầm Non có 11 phòng học</li> <li>- Trường THCS có 12 phòng</li> <li>- Trường Tiểu học 12 phòng học</li> <li>- Là nơi trú ẩn an toàn khi có thiên tai</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hàng năm đã trích quỹ khuyến học khen thưởng đồng viên các cháu là học sinh giỏi các cấp</li> <li>- Hội cha mẹ học sinh quan tâm mình</li> </ul>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p> <p>Học sinh có thể bị nhiễm các bệnh về đường ruột.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			xã hội hóa đồng bộ - Một số hộ chưa có điều kiện cho con em học tập, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học chưa đáp ứng nhu cầu hiện nay	<b>Kinh nghiệm, thái độ, hành vi:</b> Một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng chống thiên tai, cho đi tập bơi ở bể bơi của huyện		
Bão và ngập lụt	Giải Uẩn	240	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đa số không biết bơi.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn thường xuyên về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5,639 km đường nhựa hóa, bê tông hóa, thuận lợi cho học sinh đi học.</li> <li>- Có 3 trường học kiên cố tại thôn Đồng Đội cách 400 m.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường học thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Các trường học đã xây dựng phương án phòng chống thiên tai hàng năm</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các gia đình có quan tâm đưa đón trẻ em trong khi xảy ra thiên tai</li> <li>- Thường xuyên sống trong vùng bão, lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm cho đi học các lớp dạy bơi.</li> </ul>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p> <p>Học sinh có thể bị nhiễm các bệnh về đường ruột.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Bão – Lụt	Hội kê	150	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đa số không biết bơi.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- trường cách xa thôn 1,5km.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 trường của 3 cấp học được xây kiên cố tại thôn đồng đội .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Trường đã xây dựng phương án phòng chống thiên tai hàng năm</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thường xuyên sống trong vùng bão, lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng</li> </ul>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p> <p>Học sinh có thể bị nhiễm các bệnh về đường ruột.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<b>nghiệm</b> - Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.	chống thiên tai.		
Bão Lụt	Báo văn	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đa số không biết bơi.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 trường của 3 cấp học được xây kiên cố tại thôn đồng đội .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có bão, lụt</li> <li>- Trường đã xây dựng phương án phòng chống thiên tai hàng năm</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức về phòng chống thiên tai, cho đi tập bơi ở bể bơi của huyện.</p>	<p>Học sinh có nguy cơ nghỉ học.</p> <p>Học sinh có thể bị đuối nước.</p> <p>Học sinh có thể bị nhiễm các bệnh về đường ruột.</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
<b>Ghi chú:</b> Địa hình ven sông, tỷ lệ trẻ em không biết bơi cao, thiếu hồ bơi và dạy bơi trong trường học						

8. Rừng

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐ KH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân hoàn	310	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có khu thu mua và chế biến gỗ ,</li> <li>- Tự phát thu hoạch không theo thời vụ</li> <li>- Trồng cây không theo quy hoạch tự phát</li> <li>- Độ chưa che phủ 20%</li> <li>- Đồi núi còn sỏi mòn sau mưa to ,cây gãy đổ do bão gây thiệt hại lớn</li> <li>- Có nguy cơ gây cháy rừng do nắng hạn</li> <li>- Khu vực núi Chùa Vân Lỗi có nguy cơ sạt lở gây ảnh hưởng tới 20 hộ dân sống gần chân núi</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được tập huấn thường xuyên về công tác trồng và bảo vệ rừng</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về công tác bảo vệ và chăm sóc rừng còn nhiều hạn chế ,</li> <li>- Chưa có kinh nghiệm trong công tác phòng chống cháy</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng diện tích 16,84 ha</li> <li>- Trồng cây lấy gỗ 16,84 ha</li> <li>Đã trực tiếp giao cho 6 gia đình quản lý rừng</li> <li>- Đã trồng được 80% diện tích</li> <li>Có chăm sóc tốt và thu hoạch cao</li> <li>- Có các công ty về thu mua gỗ</li> <li>- Mỗi khi có mưa bão lớn, các hộ dân sống quanh chân núi được sơ tán về các hộ dân và nhà văn hóa thôn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền cho các gia đình tăng cường trồng ,chăm sóc và bảo vệ rừng</li> </ul> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm luôn được tập huấn về công tác trồng rừng và bảo vệ rừng</li> <li>- Trong khi thu hoạch chỉ thu cây đã thành phẩm, để cây con tiếp tục chăm sóc</li> </ul>	Cây có thể bị gãy đổ, gây thiệt hại kinh tế rừng trồng cho các hộ dân. Mất đất sản xuất do mưa lũ làm sạt lở đất núi.	Trung bình
Bão; ngập lụt,	Báo Văn	285	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có xưởng chế biến</li> <li>- Chưa có quy hoạch khai thác</li> <li>- Có 10% rừng chưa được che phủ.</li> <li>- Không có doanh nghiệp hoặc công ty thu mua mà người dân tự chủ động bán lẻ.</li> <li>- Khu vực núi Chùa Thông có nguy cơ sạt lở gây ảnh hưởng tới 14 hộ dân sống gần chân núi</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền có lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời về công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Dẫn đến sạt lở đất, xói mòn đất, nguy cơ làm đổ cây</li> </ul>	<p><b>* Vật chất :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7,46 ha rừng:</li> <li>- Cây ăn quả: 1,46.</li> <li>- Cây lấy gỗ: 6 ha</li> <li>- Có 90% diện tích được che phủ</li> <li>- Diện tích cụ thể đã giao đến 26 hộ gia đình đang trực tiếp quản lý.</li> <li>- Mỗi khi có mưa bão lớn, các hộ dân sống quanh chân núi được sơ tán về các hộ dân và nhà văn hóa thôn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền, các đoàn thể xã hội đã chủ động tuyên truyền về kỹ thuật trồng rừng, các biện pháp phòng tránh bão.</li> <li>- Có cây bản địa không phải nhập về như cây trầm, cây keo, cây bạch</li> </ul>	Cây có thể bị gãy đổ, gây thiệt hại kinh tế rừng trồng cho các hộ dân. Mất đất sản xuất do mưa lũ làm sạt lở đất núi.	Trung bình



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu hoạch chưa đúng cơ cấu mùa vụ, đôi khi còn chặt lẫn cả cây chưa đủ thương phẩm.</li> <li>- Kinh nghiệm trồng và chăm sóc còn chưa đúng quy trình kỹ thuật</li> <li>- Một số người dân trong thôn chưa ý thức được việc bảo vệ rừng, còn tự ý vào hái củi và chặt những cành cây con.</li> </ul>	<p>đàn... chiếm 80%, cây ăn quả như cây nhãn, cây vải thiều</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có ý thức bảo vệ rừng chỉ chặt bán những cây to để bán, còn lại những cây nhỏ tiếp tục chăm sóc cho đến khi cây đủ thương phẩm cho thu hoạch được.</li> </ul>		

## 9. Trồng trọt

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân hoàn	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,5km kênh cấp 3 chưa được kiên cố.</li> <li>- 11ha đất trồng lúa ven sông bị ngập úng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> <li>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</li> <li>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</li> <li>-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp .</li> <li>-Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyển giao KHKT .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa 32,22ha, số hộ tham gia 200 hộ .</li> <li>- Hoa màu 29,99ha ,số hộ tham gia 225 hộ cây lạc ngô khoai tây</li> <li>Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</li> <li>-Cây hằng năm 13,38ha số hộ tham gia 225 hộ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> <li>- Một số tuyến mương đã được kiên cố</li> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây và cây khoai lang trong vụ đông .</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng .</li> <li>-Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	Cao
Hạn Hán	Vân Hoàn	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 8 ha đất lúa và hoa màu bị thiếu nước.</li> <li>- 2,5km kênh cấp 3 chưa được kiên cố, gây thất thoát nước.</li> <li>- 11ha đất trồng lúa ven sông bị nhiễm mặn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc bố trí mùa vụ chưa đúng với phương án sản xuất .</li> <li>-Còn đưa giống lúa ngoài luồng vào sản xuất ,thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng</li> <li>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa mạnh dạn đưa cây con giống mới vào sản xuất .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Lúa 32,22ha, số hộ tham gia 200 hộ .</li> <li>-Hoa màu 29,99ha ,số hộ tham gia 225 hộ cây lạc ngô khoai tây</li> <li>Cây lâu năm 0,4 ha số hộ tham gia 25 hộ .</li> <li>-Cây hằng năm 13,38ha số hộ tham gia 225 hộ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực tham gia các lớp tập huấn đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất .</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân phòng chống sâu bệnh nên cho hiệu quả năng suất cao .</li> <li>- Một số tuyến mương đã được kiên cố</li> <li>- Chuyển đổi một số dịch tích ở những vùng cao để trồng cây có giá trị kinh tế phù hợp như cây khoai tây</li> </ul>	Lúa và hoa màu có thể bị chết, giảm năng suất	cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			-Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp . -Nhân dân chưa được tập huấn thường xuyên về chuyên giao KHKT .	và cây khoai lang trong vụ đông . - Nhân dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc bảo vệ cây trồng . -Hầu hết nhân dân chủ động đưa giống mới vào sản xuất .		
Bão Lụt	Đồng Đội	285	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- 3,0 ha lúa ở vùng trũng thấp, 2,5ha cây hoa maul thu hoạch năng suất thấp</p> <p>- Một số tuyến mương đất chưa nạo vét thường xuyên còn đê bèo, cỏ mọc tốt gây ách tắc dòng chảy</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững.</p> <p>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</p> <p>- Tập huấn chưa được nhiều, chủ yếu nữ tham gia, nam ít được tham gia.</p> <p>- HTX năng lực yếu, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số người dân phun thuốc không có bảo hộ lao động.</p>	<p><b>* Vật chất :</b></p> <p>- Có 33,1 ha lúa, 13,4 ha hoa màu, 0,34ha cây lâu năm, 10 ha cây hàng năm.</p> <p>- Một số tuyến giao thông, kênh mương nội đồng đảm bảo nước tưới và một số tuyến giao thông nội đồng kiên cố để vận chuyển sản phẩm thu hoạch cho người dân</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Khuyến cáo người chuyển đổi đất lúa trũng năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản.</p> <p>- HTX Nông nghiệp xã nhận cung ứng phân bón trả chậm cho hội viên nông dân.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Người dân đã chuyển đổi cây ngô, lạc sang trồng cây khoai tây, dưa hấu, bí xanh có đầu ra bền vững, ns cao</p> <p>- Tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ.</p> <p>- Đoàn kết giúp đỡ nhau trong việc phòng chống thiên tai.</p>	- Lúa và hoa màu giảm năng suất - Mất đất sản xuất	Trung bình
Hạn hán	Đồng Đội	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- 32 ha đất màu cao không có nước tưới</p> <p>-2,8 km mương chưa kiên cố, công tác nạo vét kênh mương một số tuyến chưa đảm bảo.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Chưa vận động được nhân dân chuyển đổi cây trồng có khả năng chịu hạn cao</p> <p>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</p> <p>- Tập huấn chưa được nhiều, chủ</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- có 2,2 km kênh mương đã được kiên cố</p> <p>- có tổ dịch vụ thường xuyên hoạt động.</p> <p><b>* tổ chức xã hội</b></p> <p>-có cán bộ khuyến nông thường xuyên kiểm tra và tuyên truyền cho người dân điều tiết nước kịp thời</p> <p>- đại đa số người dân có máy bơm nhỏ chủ động bơm nước để phục vụ SX.</p> <p>- Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng nguồn nước hiệu quả.</p>	- Lúa và hoa màu giảm năng suất - Mất đất sản xuất	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>yếu nam tham gia, nữ ít được tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX năng lực yếu, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</li> <li>* Nhận thức, kinh nghiệm</li> </ul> <p>Một số người dân phun thuốc không có bảo hộ lao động.</p>	Tu sửa những công trình thủy lợi hư hỏng, nạo vét tu bổ lại kênh mương khơi thông dòng chảy.		
Bão và ngập lụt	Giải Uẩn	240	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,5 km kênh mương chưa kiên cố.</li> <li>- 45 công thủy lợi bán kiên cố</li> <li>- 01 trạm bơm chưa kiên cố</li> <li>- Chưa chủ động được hồ dự trữ nước ngọt.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao nhưng chưa cao, chưa có tính bền vững.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</li> <li>- Tập huấn chưa được nhiều, chủ yếu nam tham gia, nữ ít được tham gia.</li> <li>- HTX năng lực hạn chế, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số người dân phun thuốc không có bảo hộ lao động. Chủ quan với sự nguy hiểm của hoá chất.</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số tuyến giao thông, kênh mương nội đồng đảm bảo nước tưới và một số tuyến giao thông nội đồng kiên cố để vận chuyển nông sản cho người dân</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo người chuyển đổi đất lúa trồng năng suất thấp sang kết hợp nuôi trồng thủy sản đúng quy hoạch.</li> <li>- Hợp tác xã nông nghiệp nhận cung ứng giống, phân bón trả chậm cho nông dân.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã chuyển đổi cây lúa sang trồng cây nếp có đầu ra bền vững.</li> </ul>	- Lúa và hoa màu bị chết, giảm năng suất	Trung bình
Hạn hán	Giải Uẩn	240	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,5 km kênh mương chưa kiên cố.</li> <li>- 45 công thủy lợi bán kiên cố</li> <li>- 01 trạm bơm chưa kiên cố</li> <li>- Chưa chủ động được hồ dự trữ nước ngọt.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tính bền vững.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý nên người</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ dân đã đầu tư khoan giếng ngoài đồng để chủ động nguồn nước tưới.</li> <li>- Đa số tuyến giao thông, kênh mương nội đồng đảm bảo nước tưới và một số tuyến giao thông nội đồng kiên cố để vận chuyển nông sản cho người dân.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ.</li> <li>- Hợp tác xã nông nghiệp nhận cung</li> </ul>	- Lúa và hoa màu bị chết, giảm năng suất	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>dân mua nhầm thuốc kém chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn chưa được nhiều.</li> <li>- HTX nông nghiệp năng lực hạn chế, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Đa số người dân phun thuốc không có bảo hộ lao động theo yêu cầu.</p>	<p>ứng giống, phân bón trả chậm cho nông dân.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Người dân đã áp dụng những kiến thức được tập huấn vào sản xuất để nâng cao năng suất.</p>		
Bão và ngập lụt	Hội kê	150	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10ha diện tích đất lúa ở vùng trũng thấp.</li> <li>- 1,5 ha diện tích hoa màu có nguy cơ ngập úng.</li> <li>- 20 công GT yếu không đảm bảo tiêu thoát nước đê .</li> <li>-2,5 km mương chưa kiên cố, công tác nạo vét kênh mương một số tuyến chưa đảm bảo.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</li> <li>- Tập huấn chưa được nhiều, chủ yếu nam tham gia, nữ ít được tham gia.</li> <li>- HTX năng lực yếu, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số người dân phun thuốc không có bảo hộ lao động.</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp đê và hệ thống para để hạn chế xâm nhập mặn.</li> <li>- Một số tuyến , kênh mương nội đồng đã kiên cố, đảm bảo nước tưới, tiêu chủ động, và một số tuyến giao thông nội đồng đã kiên cố để vận chuyển nông sản cho người dân.</li> <li>-có 1 công qua đê tiêu thoát nước chủ động.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa trũng năng suất thấp sang kết hợp nuôi trồng thủy sản đúng quy trình kỹ thuật.</li> <li>- Hội nông dân xã nhận cung ứng phân bón trả chậm cho hội viên nông dân.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã chuyển đổi cây lúa sang mô hình lúa cá kết hợp đúng vùng quy hoạch.</li> <li>- Đa số người dân áp dụng khoa học kỹ thuật trong SX. Chuyển đổi cây con giống mới có năng suất cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất.</li> <li>- Mất đất sản xuất</li> </ul>	Cao
Hạn hán	Hội kê	150	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,7 ha đất màu cao không có nước tưới</li> <li>-2,5 km mương chưa kiên cố, công tác nạo vét kênh mương một số tuyến chưa đảm bảo.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có 1 công qua đê</li> <li>- có 1.5 km kênh mương đã được kiên cố</li> <li>- có tổ dịch vụ thường xuyên hoạt động.</li> </ul> <p><b>* tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có cán bộ khuyến nông thường xuyên kiểm tra và tuyên truyền cho người dân .</li> <li>- đại đa số người dân có máy bơm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất.</li> <li>- Mất đất sản xuất</li> </ul>	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<p>không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn chưa được nhiều, chủ yếu nam tham gia, nữ ít được tham gia.</li> <li>- HTX năng lực hạn chế, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số người dân phun thuốc không có bảo hộ lao động.</p>	<p>nhỏ chủ động bơm nước để phục vụ SX.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Chuyển đổi diện tích đất thường xuyên khô hạn, năng xuất thấp sang trồng Khoai Môn, Khoai Lang</p>		
Bão Lụt	Báo Văn	285	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 3 tuyến đường thường xuyên còn bị ngập nước ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân</li> <li>- Một số tuyến mương đất chưa nạo vét thường xuyên còn đê bèo, cỏ mọc tốt gây ách tắc dòng chảy</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</li> <li>- Tập huấn chưa được nhiều, chủ yếu nữ tham gia, nam ít được tham gia.</li> <li>- HTX năng lực yếu, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số người dân phun thuốc không có bảo hộ lao động.</p>	<p><b>* Vật chất :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 31,44 ha lúa, 2,35 ha hoa màu, 0,29 ha cây lâu năm, 7,27 ha cây hàng năm.</li> <li>- Một số tuyến giao thông, kênh mương nội đồng đảm bảo nước tưới và một số tuyến giao thông nội đồng kiên cố để vận chuyển sản phẩm thu hoạch cho người dân</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo người chuyển đổi đất lúa trồng năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- HTX Nông nghiệp xã nhận cung ứng phân bón trả chậm cho hội viên nông dân.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã chuyển đổi cây ngô, lạc sang trồng cây khoai tây, dưa hấu, bí xanh có đầu ra bền vững.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất.</li> <li>- Mất đất sản xuất</li> </ul>	Cao
Hạn Hán	Thôn Báo Văn	285	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình chưa có máy bơm nên chưa chủ động trong việc tưới chống hạn</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nắng nóng kéo dài ảnh hưởng đến cây trồng khô, chết éo.</li> <li>- Thiếu nước cho cây trồng phát triển.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trạm bơm tưới chủ động.</li> <li>- Đa số người dân có máy bơm nhỏ trực tiếp bơm chống hạn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động máy bơm nước tưới cho cây trồng.</li> <li>- Có hệ thống mương tưới, điều tiết nước chống hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất.</li> <li>- Mất đất sản</li> </ul>	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			- Hạn hán ở Mả sộp, cây thị, nèo hoa, đường sóc = 3,6 ha		xuất	
<p><b>Ghi chú:</b> Lĩnh vực trồng trọt có tiềm năng phát triển. Tuy nhiên do địa hình thấp trũng, ngập sâu nên rủi ro năng suất cây trồng giảm và hạ tầng phục vụ SX xuống chưa đáp ứng</p>						

10. Chăn nuôi

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân hoàn	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố , chưa đảm bảo vệ sinh môi trường còn xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm</li> <li>-Giá cả thức ăn tăng cao dịch bệnh nhiều ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc gia cầm . .</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Công tác tuyên truyền của các đoàn thể chưa cao nên Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực CB thú y còn hạn chế</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm ,chưa thực hiện tổ gây mất VSMT ,Trong chăn nuôi</li> <li>- Còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão nên khi bão lụt xảy ra gia súc gia cầm bị chết .</li> <li>- - Thiếu nước để vệ sinh chuồng trại và vệ sinh cho gia súc gia cầm nên dễ bị dịch bệnh bệnh.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gia súc 2.100 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt tỷ lệ 80%</li> <li>-Gia cầm có 1.500 con ,số hộ tham gia 90 hộ đạt 80% .</li> <li>-Ao hồ nuôi 7,93ha số hộ tham gia 60 hộ .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp lệnh thú y, tổ chức tiêm phòng gia súc năm 2 lần .</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y nhiệt tình, có chuyên môn tốt .</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> <li>- Một số hộ có hầm biogas gồm 6 hộ để xử lý phân và chất thải</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao



Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão Lụt	Đồng đội	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Năng lực CB thú y còn hạn chế</li> <li>- Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay tổng đàn gia súc giảm mạnh.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>90% phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói .</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi còn xả thải nước thải chăn nuôi gây mất vệ sinh công cộng.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có 4 trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp quản lý tốt về vệ sinh môi trường và tiêm phòng đầy đủ, số lượng 550 con.</li> <li>- Gia súc =2500 con với 40 hộ chăn nuôi; gia cầm =50 hộ nuôi bằng 1200 con, có 3 gia trại lợn trong khu dân cư</li> <li>- Các hộ có sử dụng sản phẩm phụ của nông nghiệp để chăn nuôi nên tiết kiệm được chi phí.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tiêm phòng</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Có một cán bộ thú y là người địa phương.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> <li>- 6 hộ chăn nuôi đã có hầm Biogas để xử lý phân</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Trung bình
Bão lụt	Giải uân	240	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng nhiều tiến bộ KHKT</li> <li>- 53 gia trại chưa có bể Biogas nhân dân xả thẳng ra ao, đầm</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp.</li> <li>- Không có cán bộ thú y trên địa bàn</li> <li>- Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi.</li> <li>- Công tác tập huấn về chăn nuôi chưa được thường xuyên.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số các hộ chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>• Vật chất</b></li> <li>-1600 con gia súc, 85 hộ tham gia chăn nuôi</li> <li>-1400 con gia cầm, 85 hộ tham gia chăn nuôi.</li> <li>-1 hộ kinh doanh thức ăn chăn nuôi .</li> <li>-7 Hầm biogas trong khu dân cư .</li> <li>-53 Trang trại tổng hợp</li> <li>-Phần đa các hộ nhận thức rõ về công tác phòng dịch và chủ động tiêm phòng cho đàn gia cầm .</li> <li>Tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc gia cầm định kỳ .</li> <li>Đa số chuồng trại của người dân được đầu tư xây dựng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tiêm phòng</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> </ul>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
				<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</p>		
Bão, ngập lụt	Hội kê	150	<p><b>* Vật chất</b>                      - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.                      - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Một số hộ chưa chấp hành việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm                      - Năng lực CB thú y còn hạn chế                      - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay tổng đàn gia súc giảm mạnh.  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      90% phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói</p>	<p><b>* Vật chất</b>                      Có 1 trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp quản lý tốt về vệ sinh môi trường và tiêm phòng đầy đủ, số lượng 550 con.                      Có 30 gia trại chăn nuôi tổng hợp số lượng 900 con .- có 30 hộ chăn nuôi trâu bò số lượng là 35 con , được tiêm phòng vắc xin đầy đủ 1 năm 2 lần.  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Tuyên truyền công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỉ lệ cao.                      - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.                      - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.                      - Có 1 cộng tác viên thú y  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.                      - Đa số hộ chăn nuôi đã chủ động trong việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi khi mùa thiên tai xảy ra.</p>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao
Bão lụt	Báo Văn	285	<p><b>* Vật chất</b>                      - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.                      - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp, chưa có biện pháp cụ thể.                      - Chưa có cán bộ thú y                      - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay tổng đàn gia súc giảm mạnh.  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      90% phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, chưa tham</p>	<p><b>* Vật chất</b>                      Có 5 hộ chăn nuôi gia trại lợn, cá lúa kết hợp, quản lý tốt về vệ sinh môi trường và tiêm phòng đầy đủ. Có 50 hộ chăn nuôi gia súc, số lượng 600 con, gia cầm 1200 con  <b>* Tổ chức xã hội</b>                      - Có tổ chức tiêm phòng                      - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.                      - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.  <b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</p>	Vật nuôi bị chết hoặc dịch bệnh gây chậm phát triển	Cao

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/ BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			gia thực hiện thú y trọn gói - Một số hộ chưa chủ động trong việc phòng chống thiên tai cho đàn gia súc, gia cầm.			
<p><b>Nhận xét:</b> Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại không đảm bảo cao, vùng nguy cơ ngập lụt sâu nhiều ngày, nên dịch bệnh phát sinh, gia súc gia cầm tiêm phòng tỷ lệ chưa cao, chưa có đầu ra, giá cả bấp bênh nên hiện nay đã bị giảm đàn.</p>						

11. Thủy sản

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BĐKH	RRTT/BĐKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão Lụt	Vân hoàn	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn, diện tích ha.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: thiếu điện 3 pha.</li> <li>- Môi trường nước bị ô nhiễm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp thường bị ngập úng cánh cầu ngát ngoại đê, chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế.</li> <li>- Một số hộ chủ quan trong việc phòng tránh khi bão lũ xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi tôm cá là 7,93ha. 40 hộ tham gia</li> <li>- Có hệ thống đê và gần sông nên đảm bảo nguồn nước và an toàn cho phát triển thủy sản</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tập huấn nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Đầu ra ổn định.</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống</li> <li>- Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại.</li> </ul>	<p>Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết, thất thoát về tôm, cá khi nước lụt tràn vào ao nuôi.</p> <p>Sạt lở, hư hại ao nuôi</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Bão Lụt	Đồng Đội	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, không có quy mô lớn.</li> <li>- Cơ sở vật chất cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: thiếu điện 3 pha.</li> <li>- Môi trường nước bị ô nhiễm bệnh tật phát sinh.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp thường bị ngập lụt, chưa quy hoạch vùng chuyên canh thủy sản, nên chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản tự phát.</li> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế.</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động phòng chống khi có bão lũ xảy ra.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng diện tích = 12.5 ha, số hộ tham gia là 23</li> <li>- Có nguồn cung ứng giống đảm bảo chất lượng như tôm sú, tôm thẻ chân trắng</li> <li>- Một số hộ đầu tư nâng cấp, gia cố ao nuôi.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tập huấn nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Đầu ra ổn định</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ</li> </ul> <p><b>- Có nguồn cung ứng giống đảm bảo chất lượng</b></p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống</li> <li>- Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại</li> </ul>	<p>Thủy sản bị dịch bệnh làm giảm năng suất hoặc chết, thất thoát về tôm, cá khi nước lụt tràn vào ao nuôi.</p> <p>Sạt lở, hư hại ao nuôi</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con giống còn trôi nổi, giá cả bấp bênh.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Chủ yếu các hộ nuôi trồng theo kinh nghiệm, áp dụng KHKT còn hạn chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Thả giống đúng lịch thời vụ.</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ trước khi thả con giống</li> <li>- Sử dụng lưới chắn đảm bảo để không bị thiệt hại</li> </ul>	Sạt lở, hư hại ao nuôi	Cao
--	--	---	---	------------------------	-----

**12. Du lịch**

Không có

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân Hoàn	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở kinh doanh chủ yếu gắn với các hộ gia đình</li> <li>- Chưa có cửa hàng chuẩn mực để bán hàng cho nhân dân .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quản lý VSATTP còn hạn chế</li> <li>-Kiểm tra quản lý về chất lượng hàng hóa còn hạn chế .</li> </ul> <p><b>*Nhận thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số chủ cửa hàng còn vì lợi nhuận chưa thực sự quan tâm đến chất lượng hàng hóa .</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30 hộ buôn bán kinh doanh dịch vụ .</li> <li>-2 hộ buôn bán thực phẩm tươi sống . .</li> <li>-Dựán Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hội đứng ra tín chấp với ngân 2 ngân hàng cho Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn .</p>	Nguy cơ bị hư hại hàng hóa, thiết bị.	Trung bình
Bão Lụt	Đồng Đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các cửa hàng kinh doanh buôn bán còn nhờ lè chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.</li> <li>- Chưa có điểm du lịch vui chơi giải trí, ăn uống</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <p>Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát, chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn</li> </ul>	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <p>Có 30 kinh doanh buôn bán tổng hợp; 2 hiệu thuốc tân dược; 2 máy xay xát gạo, 1 máy gặt; 2 cửa hàng bán vật liệu xây dựng và phân bón, 8 cửa hàng tạp hóa bán kẹo; 1 điểm phục vụ sách bút, đồ dùng học sinh; 2 cơ sở chữa bệnh bằng lá nam, 2 máy cày</p> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <p>Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn</p>	Nguy cơ bị hư hại hàng hóa, thiết bị.	Trung bình
Bão – Lụt	Giải uẩn	240	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán quán nhỏ lẻ.</li> <li>- Hàng hóa bị hư hỏng khi lụt kéo dài.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>Chất lượng hàng hóa chưa</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</li> <li>- Có 01 hộ kinh doanh thức ăn gia súc gia cầm</li> <li>- Có 3 hộ kinh doanh thực</li> </ul>	Nguy cơ bị hư hại hàng hóa, thiết bị.	Trung bình

			<p>được kiểm soát, chưa thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng.</li> <li>- Đa số các hộ chưa mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất.</li> </ul>	<p>phẩm, 01 hộ kinh doanh ăn uống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 11 hộ kinh doanh hàng tạp hóa.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Đảm bảo được các mặt hàng thiết yếu khi có bão lũ xảy ra, các hộ không phải đi mua ở nơi xa.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ không bán hàng giả, hàng hết hạn sử dụng cho nhân dân.</li> <li>- Các hộ bán giá cả phải chăng, không ép giá, không gian lận.</li> </ul>		
Bão - lụt	Hội kê	150	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán quán nhỏ lẻ, nhà xưởng lều quán chưa kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài.</li> <li>- Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát, chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</li> <li>- có 20 hộ bán hàng tạp hóa tổng hợp.</li> <li>- có 2 cửa hàng thuốc tân dược .</li> <li>- có 1 công ty bán vật liệu xây dựng .</li> <li>- có 2 máy xay sát.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà xưởng lều quán sập đổ hư hỏng.</li> </ul> <p>Hàng hóa, thiết bị có nguy cơ bị hư hại</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Bão Lụt	Báo Văn	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán quán nhỏ lẻ, lều quán chưa kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa bị ẩm mốc khi mưa lụt kéo dài.</li> <li>- Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <p>Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát, chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 189 hộ buôn bán kinh doanh dịch vụ.</li> <li>- Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày.</li> <li>- Có 3 cửa hàng bán thuốc tây</li> <li>- 02 hộ hàn cơ khí, 3 máy xay sát.</li> <li>- 02 hộ bán lương thực</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà xưởng lều quán sập đổ hư hỏng.</li> </ul> <p>Hàng hóa, thiết bị có nguy cơ bị hư hại</p>	<p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>



				Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn		
--	--	--	--	---	--	--

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân Hoà n	310	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% người già không có ti vi, radio</li> <li>- 10% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 70% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai nên còn xảy ra một số trường hợp bị thương và chết người.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 95 hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW /Tỉnh .</li> <li>-Loa của thôn 3 cái</li> <li>90% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh thôn .</li> <li>- 30% hộ dân tiếp cận được Internet</li> <li>80% người dân tiếp cận được thông tin PCTT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể tích cực đóng góp ý kiến trong công tác tuyên truyền phản biện xã hội ,Kịp thời sửa chữa thay thế khi hệ thống loa hư hỏng.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cử và sơ tác khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Một số hộ dân ngoài đê bị thiếu thông tin cảnh báo sớm</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Bão lụt	Đồng Đội	285	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,1% hộ dân chưa có ti vi, radio</li> <li>- 0,1% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 65% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>-0,1% hộ chưa có điện thoại di động</b></p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% người dân có ti vi</li> <li>- 99% hộ dân tiếp cận hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- 35% hộ dân tiếp cận được Internet</li> <li>- 99 % người dân tiếp cận được thông tin PCTT</li> <li>.-99% hộ dân có điện thoại di động</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm bố trí kinh phí để sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cử và sơ tác khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.</p>	<p>Trung bình</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			của thiên tai nên còn xảy ra một số trường hợp bị thương			
Bão lụt	Giải Uẩn	240	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ không có ti vi, radio, không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ở ngoại ô, còn chủ quan xem nhẹ không di dời nên phải động viên</li> <li>- Một số người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 4 loa.</li> <li>- Đa số người dân tiếp cận được thông tin.</li> <li>- Đa số người dân tiếp cận được với hệ thống loa truyền thanh, nắm bắt được diễn biến, tình hình thiên tai.</li> <li>- Có đầy đủ vật tư phòng chống lụt bão, được bổ sung hàng năm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn sắp xếp nơi ăn ở cho các hộ dân thuộc diện phải di dời.</li> <li>- Hàng năm bố trí kinh phí để sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã, thôn.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cửa và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Một số hộ dân ngoài ô bị thiếu thông tin cảnh báo sớm</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Bão - lụt	Hội kê	150	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,1% hộ dân chưa có ti vi, radio</li> <li>- 0,1% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 65% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>-0,1% hộ chưa có điện thoại di động</b></p> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai nên còn xảy ra một</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% người dân có ti vi</li> <li>- 100% hộ dân tiếp cận hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- 35% hộ dân tiếp cận được Internet</li> <li>- 100% người dân tiếp cận được thông tin PCTT</li> <li>- 99% hộ dân có điện thoại di động</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm bố trí kinh phí để sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã nhưng hiện nay đã xuống cấp.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cửa và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Một số hộ dân ngoài ô bị thiếu thông tin cảnh báo sớm</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			số trường hợp bị thương			
Bão - lụt	Báo Văn	285	<p><b>* Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% người già không có ti vi, radio</li> <li>- 2% không tiếp cận được thông tin (chủ yếu là người già).</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 55% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai nên còn xảy ra một số trường hợp gia súc gia cầm bị ngập lụt.</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% người dân tiếp cận được thông tin</li> <li>98% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- 45% hộ dân tiếp cận được Internet</li> <li>98% người dân tiếp cận được thông tin PCTT</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm bố trí kinh phí để sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn xã.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân cảnh giác khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân chủ động chèn chống nhà cửa và sơ tán khi có cảnh báo về thiên tai xảy ra.</p>	<p>Hệ thống loa truyền thanh có nguy cơ hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>Một số hộ dân ngoài đê bị thiếu thông tin cảnh báo sớm</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

### 15. Phòng chống thiên tai/TU BDKH

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão lụt	Vân Hòa n	310	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Lực lượng cơ động và LLTC thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 82 nhà kiên cố được xây nhiều phòng để trú bão</li> <li>-Hệ thống thông tin 9 loa.</li> <li>-Số hộ tiếp cận Internet 30 hộ .</li> <li>-97% hộ dân tiếp cận được thông tin về bão .</li> <li>-Thôn cách trạm y tế 1km</li> <li>-Điện thoại không dây và có dây là 290 hộ .</li> <li>.Phương tiện huy động ---Xe ô tô 4 cái .</li> <li>-Bè mảng 4 cái ,Cọc tre 230 cái ,Bao tải 1000 cái ,Dao tông 7 cái</li> </ul>	<p>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p> <p>Người dân có thể không được</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đóng góp vật tư cho PCTT</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>,Xeng cuốc 10 cái ,Rọ sắt 18 cái ,Vỏ xam đóng cọc 5 cái ,Đèn pin 5 cái .</li> <li>Xe tải huy động khi có bão lụt là 02 cái</li> <li>-Thôn cách 3 trường mầm Non,Tiểu học ,Trung học khoảng 1km .</li> <li>. 1 nhà văn hóa Thôn được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>-Đội thông tin sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra .</li> <li><b>* Tổ chức xã hội</b></li> <li>- Ban PCTT thôn có người, được củng cố kiện hằng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Có lực lượng cơ động và LLTC ở thôn 8 thành viên.</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 90% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</li> </ul>	
Bão Lụt	Đồng Đội	285	<p><b>Cơ sở vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở vật chất còn thiếu thốn chưa đảm bảo tiêu chuẩn để đáp ứng khi có bão lụt xảy ra.</li> <li>- Lực lượng xung kích thường xuyên đi làm ăn xa.</li> <li>- Dự trữ lương thực nước uống chưa kịp thời</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đóng góp vật tư cho</li> </ul>	<p><b>Cơ sở vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>190 cọc tre, 800 bao tải;5 dao tông;7 cuốc xeng,16 rọ tre, sắt, 5 vỏ sàm;5 đèn pin;</li> <li>-200 lực lượng xung kích, 4200kg lương thực dự trữ, 10 bình nước uống</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn có 15 người, được củng cố kiện hằng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Có đội XK có 70 thành viên.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</li> <li>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Trung bình</li> </ul>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/ BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
			PCTT - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời			
Bão lụt	Giải Uẩn	240	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trong mùa mưa lũ, luôn phải đề thôn và các đoàn thể phải động viên mới di dời vào khu vực an toàn.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt công tác 4 tại chỗ.</li> <li>- Có một số nhà cao tầng, 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có 1,4 Km đê đảm bảo an toàn.</li> <li>- Có 2 công qua đê đảm bảo.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể tích cực tham gia động viên các hộ trong khu vực có thể bị ảnh hưởng của thiên tai.</li> <li>- Chủ động thông báo, cảnh báo cho nhân dân khi có thiên tai.</li> <li>- Có đội xung kích có 55 thành viên.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão.</li> <li>- Nhân dân có tinh thần đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau</li> </ul>	<p>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p> <p>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
Bão Lụt	Hội Kế	150	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đóng góp vật tư cho PCTT</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số nhà cao tầng , 3 trường học, 1trạm y tế đóng trên địa bàn đóng trên thôn đồng đội được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- có xe tải , hai bè mảng, 130 cọc tre, 500 bao tải, 5 giao tông ,5 cuốc xẻng ,5 vò sảm , 5 đèn pin , vật tư huy động trong dân là 270</li> <li>- Lực lượng xung kích 47 thành viên .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn có 48 người, được củng cố kiện hằng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày</li> </ul>	<p>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p> <p>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

Loại hình thiên tai	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT/TU BDKH	RRTT/BDKH	Mức độ (Cao, thấp, trung bình)
Bão Lụt	<b>Báo Văn</b>	285	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước, không có ý thức đóng góp vật tư cho PCTT</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trên 80 hộ có nhà cao tầng , 1 nhà văn hóa được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn có 15 người, được củng cố kiện hàng năm.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm, phân công cụ thể thành viên, Ban PCTT thôn đứng canh ở từng địa bàn chỉ đạo chằng chống nhà cửa và sơ tán người dân với phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Có đội XK có 67 thành viên.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày</li> </ul>	<p>Lực lượng cứu hộ có thể bị tai nạn khi tham gia cứu hộ.</p> <p>Người dân có thể không được cứu hộ kịp thời ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản.</p>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
<p>Là địa phương có hơn 4km đê trung ương bao quanh. Bốn cống qua đê nên thường xuyên phải tham gia vào công tác ứng phó với lũ lụt, Đề nghị dự án hỗ trợ trang thiết bị như phao, áo phao, thuyền, nhà bạt, áo mưa, đèn , thuốc chữa bệnh và các loại phương tiện khác để trang bị cho các lực lượng tham gia ứng cứu.</p>						

**16. Giới trong PCTT và BDKH**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão, ngập lụt</b>	<b>Vân Hoàn</b>	<b>310</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 18% Phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa</li> <li>- 70% thiếu kiến thức về PCTT.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục: chằng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích xuống giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già, trẻ em</li> <li>- Nữ truyền truyền động viên các hộ đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> </ul>	<b>Cao</b>
	<b>Đồng Đội</b>	<b>285</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 11% Phụ nữ làm chủ hộ.</li> <li>- 90% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa phụ nữ phải chằng chống nhà cửa, kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</li> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT, ít được tập huấn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân và phụ nữ trụ cột gia đình đều có ý thức tự khắc phục, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Phần lớn chị em chủ động, tự chủ trong PCTT</li> <li>- Trong gia đình nam gia quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn có bàn bạc thống nhất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> </ul>	Cao
	<b>Giải Uẩn</b>	<b>240</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% Phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 90% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình, phải kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao, tự chằng chống nhà cửa</li> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản thân tự khắc phục, không ý lại sự hỗ trợ người khác</li> <li>- Trong gia đình nam gia quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn có bàn bạc thống nhất.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> </ul>	Cao
	<b>Hội Kê</b>	<b>150</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 22% Phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 90% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa</li> <li>- Phần lớn thiếu kiến thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản thân tự khắc phục, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa gửi tiền về, phụ nữ được quyết định chi tiêu trong gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy</li> </ul>	Cao



			về PCTT.		ơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn	
	<b>Báo Văn</b>	<b>285</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 16% Phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 90% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa</li> <li>- Phần lớn thiếu kiến thức về PCTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản thân tự khắc phục, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Nam đi làm ăn xa gửi tiền về, phụ nữ được quyết định chi tiêu trong gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> </ul>	Cao
<p><b>Ghi chú:</b> Qua đợt đánh giá tại cộng đồng thì nhận thức của nam tốt hơn nữ giới vì nam giới thường là trụ cột gia đình, là người quyết định mọi việc vào tham gia các hoạt động XH, đồng thời cũng là người tham gia công tác PCTT nhiều hơn, kiến thức hiểu biết về kỹ năng PCTT nhiều hơn nữ giới.</p>						

**D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp**

**1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH**

TT vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (Tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	<b>Nhà ở bị ngập, đổ sập, tốc mái</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 38 nhà đơn sơ (Hộ nghèo).</li> <li>- 701 nhà bán kiên cố.</li> <li>- 130 hộ cận nghèo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do đặc điểm nhiều hộ phát triển kinh tế gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản nên người dân ở khu vực ngoại ô và các vùng trũng thấp.</li> <li>- Vùng có nguy cơ cao thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai.</li> <li>- Một số nhà xây dựng lâu năm xuống cấp thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ đơn thân không có nguồn lực để sửa chữa nâng cấp nhà.</li> <li>- Đội xung kích thường thay đổi (kiện toàn xong lại đi làm ăn xa) nên thiếu nhân lực, thiếu kỹ năng, thiếu trang thiết bị. Nên không hỗ trợ, giúp đỡ được nhiều các hộ chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Lực lượng lao động chủ yếu là lao động phổ thông, chưa được đào tạo nghề thường xuyên, thiếu việc làm, thu nhập không ổn định nên không tích góp đủ tiền làm nhà.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa bão, lụt.</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây mới 168 ngôi nhà cho các hộ ở vùng nguy cơ cao, phụ nữ đơn thân, các hộ có nhà đơn sơ, hộ cận nghèo.</li> <li>- Xây dựng nhà phòng tránh trú bão, lụt để đảm bảo có đủ nơi sơ tán an toàn cho người dân trong mùa thiên tai.</li> <li>- Kiên cố hóa toàn bộ hệ thống kênh mương. Xây dựng trạm bơm tiêu nước ở khu vực trũng thấp.</li> </ul> <p><b>*Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp và chuyển đổi ngành nghề tại chỗ để phát triển kinh tế, tăng thu nhập.</li> <li>- Mua sắm trang thiết bị phòng chống thiên tai, thường xuyên tập huấn kỹ năng cho đội xung kích xã, thôn.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai/BĐKH</li> <li>- Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh để đảm bảo cho công tác truyền truyền dự báo, cảnh báo đến 100% người dân.</li> <li>- Tổ chức sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn khi có thiên tai.</li> <li>- Tập huấn chuyển giao KHKT, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người dân, đặc biệt là chị em phụ nữ.</li> </ul>
2	<b>Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn hư hỏng, thiếu, không đảm bảo trong công tác phòng, chống thiên tai.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của xã còn thiếu; không đủ hỗ trợ cho Lực lượng xung kích PCTT.</li> <li>- Chưa có xuồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là xã thường xuyên xảy ra thiên tai nhưng chưa có xuồng để chỉ đạo PCTT khi có lụt ngập sâu và cứu hộ cứu nạn.</li> <li>- UBND xã không đủ kinh phí để mua sắm trang thiết bị.</li> <li>- Chưa có nguồn hỗ trợ giúp đỡ vì mua sắm xuồng cần có kinh phí lớn.</li> <li>- Lực lượng xung kích chưa</li> </ul>	<p><b>* Giải pháp phi công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa chữa duy tu các trang thiết bị hiện có. và mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, thiết bị cảnh báo.</li> <li>- Thường xuyên tập huấn kỹ năng cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu ban đầu cho đội xung kích xã và 5 thôn.</li> <li>- Mua xuồng để chỉ đạo PCTT khi các vùng bị ngập sâu và cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>

			thường xuyên được tập huấn kỹ năng cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu ban đầu.	
3	<b>Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 161,88 ha đất sản xuất lúa.</li> <li>- 68,58 ha hoa màu.</li> <li>- 12 km kênh mương chưa kiên cố (không an toàn).</li> <li>- 226 công thủy lợi bán kiên cố.</li> <li>- 01 trạm bơm chưa kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thủy lợi, kênh mương chưa kiên cố, bị bồi lấp không cung cấp đủ nước tưới và gây ngập úng kéo dài nhiều ngày.</li> <li>- Chưa có trạm bơm đảm bảo để cung cấp và tiêu thoát nước cho đồng ruộng.</li> <li>- Chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng giống mới chưa đồng bộ.</li> <li>- Trồng lúa và hoa màu chưa mang tính hàng hóa, chưa có đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, thu nhập thấp.</li> <li>- Người dân cố hữu với tập quán canh tác lâu đời chậm thay đổi.</li> <li>- HTX nông nghiệp năng lực hạn chế, chưa bao tiêu sản phẩm, chủ yếu là người dân tự cung, tự cấp.</li> <li>- Có tập huấn nhưng chưa được nhiều.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi, người dân sử dụng bừa bãi chưa theo khuyến cáo.</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố, nâng cấp hệ thống kênh mương, thủy lợi, bê tông hóa kênh mương và đường giao thông nội đồng.</li> <li>- Xây dựng thêm một số tuyến kênh mương phục vụ tưới và tiêu thoát nước.</li> <li>- Nâng cấp trạm bơm Vực Bà</li> </ul> <p><b>*Giải pháp phi công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn để áp dụng KHKT và cơ giới hóa nông nghiệp.</li> <li>- Thường xuyên tập huấn chuyển giao KHKT cho người dân.</li> <li>- Quản lý chặt chẽ về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho HTX nông nghiệp để quản lý vật tư nông nghiệp và tạo đầu ra cho sản phẩm.</li> </ul>
4	<b>Chăn nuôi và thủy sản bị thiệt hại khi có lụt vì các trang trại và ao nuôi ở vùng ngoài đê và vùng trũng thấp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 115 hộ với 33,7 ha nuôi trồng thủy sản nước ngọt.</li> <li>- Một số hộ không tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc thấp.</li> <li>- Một số ao hồ còn chưa đảm bảo, bị ngập lụt, vỡ bờ bao.</li> <li>- Kênh mương tiêu thoát nước chưa đảm bảo</li> <li>- Sau thiên tai ô nhiễm môi trường, gây ra các loại dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng nhiều tiến bộ KHKT</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi chưa có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo, xả thẳng ra ao, đầm.</li> <li>- Giá cả không ổn định nên nhiều hộ dân không yên tâm để đầu tư chăn nuôi lớn.</li> <li>- Công tác tập huấn về chăn nuôi chưa được thường xuyên.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, chủ quan, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói.</li> <li>- Nhiều hộ dân còn ý ngại, thiếu trách nhiệm trong công tác tham gia làm thủy lợi.</li> <li>- Không có cơ sở kinh doanh thuốc thủy sản</li> <li>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Một số bộ phận nhân dân ý thức còn hạn chế, thiếu kiến thức trong bảo vệ môi trường, lợn, gà chết còn vứt ở kênh mương làm lây lan</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kinh phí để người dân đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại, bờ kè ao, đầm nuôi kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Giải pháp phi công trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân nhận thức rõ về công tác phòng dịch và chủ động tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm.</li> <li>- Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Chủ động nguồn giống</li> <li>- Thường xuyên xử lý ao hồ</li> <li>- Đầu mối với các thương lái mua tại ao hồ</li> <li>- Các hộ chủ động xử lý thuốc khi thủy sản bị bệnh dịch</li> <li>- Trưởng thôn, an ninh thôn chủ động tháo nước hạn chế ngập lụt</li> <li>- Tăng cường tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong nhân dân.</li> </ul>

			dịch bệnh.	
5	<b>Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Địa hình cuối nguồn, nên khi có bão, lụt thì rác thải đổ về.</li> <li>- Không có thùng rác nơi công cộng.</li> <li>- có 277 hộ chỉ có nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Tuyên truyền của y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế do y tế thôn trình độ thấp, chưa có chuyên môn, lâu nay ít hoạt động.</li> <li>- Một số khu dân cư chưa có hệ thống thoát nước.</li> <li>- Sau thiên tai ô nhiễm môi trường, gây ra các loại dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do địa bàn xã ở cuối nguồn nên rác thải, xác súc vật ở nhiều nơi chảy về gây ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí để xây dựng hệ thống xử lý, nhiều hộ chưa xây dựng hầm biogas để xử lý phân.Chất thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường (kênh mương, ao).</li> <li>- Nguồn kinh phí của xã còn hạn hẹp, chưa mua sắm được thùng rác công cộng.</li> <li>- Nhiều hộ khó khăn về kinh tế nên không có tiền để xây dựng nhà vệ sinh tự hoại.</li> <li>- Việc chôn cất người chết còn tự phát, chưa tập trung.</li> <li>- Một số bộ phận nhân dân ý thức còn hạn chế, thiếu kiến thức trong bảo vệ môi trường (lợn, gà chết ... còn vứt ở kênh mương).</li> <li>- Hệ thống kênh mương tiêu thoát nước chưa đảm bảo, có nơi không có.</li> <li>- cả 5 thôn chưa có hệ thống cung cấp nước sạch.</li> <li>- Nghĩa trang chưa quy hoạch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Giải pháp công trình:</b></li> <li>- Xây dựng hệ thống nước sạch, máy lọc nước cho hộ gia đình trên địa bàn xã.</li> <li><b>*Giải pháp phi công trình:</b></li> <li>- Xây dựng hầm biogas cho hộ chăn nuôi và nhà vệ sinh cho các hộ khó khăn.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về vệ sinh môi trường.</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí mua thùng rác để nơi công cộng.</li> <li>- Đầu tư xây dựng nghĩa trang của xã và vận động người dân chôn cất người quá cố vào nghĩa trang.</li> <li>- Xây dựng chuồng trại kiên cố, hợp vệ sinh.</li> <li>- Hỗ trợ hóa chất, máy móc, kinh phí để phun dập dịch.</li> <li>- Tăng cường các hình thức xử phạt những hành vi vi phạm về môi trường.</li> <li>- Tổ chức phong trào VSMT, khơi thông mương, cống rãnh đến từng địa bàn khu dân cư.</li> </ul>

**2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH**

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời gian thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Ngư ời dân	Hỗ trợ bên ngoài
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao nhận thức cho người dân về Rủi ro thiên tai/BĐKH, Vệ sinh môi trường, kiến thức phòng ngừa dịch bệnh	Người dân trên địa bàn xã Nga Lĩn	1. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			2. Tuyên truyền qua các hoạt động của cộng đồng và ban, ngành, đoàn thể	x	x	100		
			3. Tuyên truyền bằng Pano, áp phích	x	x			100 %
			4. Diễn tập PCTT	x	x	30	20	50 %
			5. Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ	x	x	50	50	
			6. Tập huấn PCTT cho người dân và học sinh các trường học	x	x	30	20	50 %
Hạ tầng công cộng	Xây dựng 400m đê	Thôn Vân Hoàn và cả xã		x	100			
Công trình thủy lợi	Gia cố, Kiên cố hoá, nạo vét kênh mương	Người dân toàn xã	Kiên cố hóa 12 km kênh mương, 02 trạm bơm, bê tông hóa 13.6 km giao thông nội đồng	x	x	100		
Nhà ở	Tăng cường khả năng chống chịu cho các ngôi nhà trước thiên tai và BĐKH.	38 hộ nghèo và các hộ có nhà thiếu kiên cố toàn xã	Xây và nâng cấp nhà cho 38 hộ nghèo và các đối tượng dễ bị tổn thương hiện có nhà thiếu an toàn trước gió bão	x	x	10	50	GCF 40%

Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Cần có hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân	Người dân toàn xã	Xây dựng hệ thống cấp nước máy		x	100		
Y tế và quản lý dịch bệnh								
Giáo dục								
Rừng								
Trồng trọt	Chuyển đổi giống cây con, mùa vụ	Các hộ nông dân toàn xã	Sửa chữa nâng cấp kênh mương	x	X	100		
			Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng cho phù hợp vùng đất	x	X		100	
			Quy hoạch lại đất sản xuất	x	X	100		
			Đảm bảo nguồn giống, phân bón thuốc bảo vệ thực vật	x	X		100	
	Điều tiết nước hồ Đồng Sỏi để chống hạn, chống mặn.	Người dân toàn xã	Dự trữ nguồn nước ngọt để phục vụ sản xuất	x	x	100		
Chăn nuôi	Tập huấn chuyên gia kỹ thuật chăn nuôi Tăng đàn gia súc, gia cầm	Các hộ chăn nuôi toàn xã	Xây dựng chuồng trại kiến cô, thoáng về mùa hè, ấm về mùa đông. Thường xuyên tiêm chủng đúng định kỳ. Chủ động nguồn giống hoặc có nguồn giống tin cậy	x	x	100		
Thủy sản	Nâng cấp gia cố ao, hồ nuôi thủy sản	Các hộ nuôi thủy sản	Tập huấn nâng cao kỹ thuật, nâng cấp cải tạo ao hồ, chuẩn bị hóa chất phòng dịch bệnh cho cá tôm, chủ động nước sạch trong ao hồ	x	x	50	50	
Du lịch								

Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác								
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo	Người dân toàn xã	Sửa chữa loa bị hỏng, trang bị thêm loa mới kê cả loa cầm tay Thiết lập hệ thống cảnh báo khẩn cấp cho khi có tình huống khẩn cấp	x	x	100		
Phòng chống thiên tai và TỰĐKH	Trang thiết bị cho đội cứu hộ xã và thôn	Người dân toàn xã	Hỗ trợ mua trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu	x	x	50		50
	Nâng cao năng lực ứng phó cho đội xung kích	Đội xung kích xã	Tập huấn kỹ năng cho đội xung kích, trung đội mạnh ở xã và thôn về kỹ năng TKCN sơ cấp cứu	x	x	50		50
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	Tăng cường năng lực PCTT cho phụ nữ	Toàn xã	Mở các lớp tập huấn PCTT cho các thành viên BCH và tổ xung kích thôn	x	x	100		

### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

\*Trong quá trình tập huấn đánh giá tại xã tôi có theo dõi, được nghe 2 bài trình bày tại hội nghị và đọc được dự thảo báo cáo đánh giá RRTT tôi nhận thấy :

- Báo cáo đánh giá RRTT rất chi tiết, đầy đủ thông tin, sát với tình hình thực tế và rất công phu, số liệu đầy đủ cho từng thôn, xã sẽ sử dụng để lấy tư liệu cho lập kế hoạch PCTT và lưu trữ tại văn phòng để phục vụ cho các hoạt động khác của xã.

- Chỉ có 8 ngày mà nhóm HTKT đã tổng hợp rất đầy đủ đặc điểm tình hình của toàn xã và 5 thôn, đã phân tích được tình hình thiên tai, điểm mạnh, điểm yếu của xã, phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai, xác định được các giải pháp cụ thể gắn liền với thực tiễn của địa phương. "Phải nói giáo viên, học viên và cộng đồng làm việc rất tích cực mới có được bức tranh tổng thể đầy đủ trong một thời gian ngắn như vậy".

**\*Qua việc đánh giá ở trên và với thực tiễn của địa phương tôi xin đề xuất những vấn đề cấp thiết của cộng đồng như sau:**

- Chương trình tập huấn đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu mà dự án triển khai tại xã là chương trình rất thiết thực, đem lại nhiều lợi ích cho chính quyền địa phương trong xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh

- Giúp các tổ chức đoàn thể hiểu hơn vai trò trách nhiệm của mình trong công tác phòng chống thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu đối với cộng đồng

- Chương trình cũng giúp người dân trong xã nắm bắt được những nguy cơ rủi ro thiên tai có thể gặp phải, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng trong ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Đồng thời lường trước được những rủi ro để chủ động có những giải pháp đối phó hạn chế thấp nhất các thiệt hại về vật chất cũng như con người khi ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Trong tình hình BĐKH hiện nay sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản là 2 ngành chính của địa phương, ngoài sự ảnh hưởng của bão, lũ lụt thì ảnh hưởng của hạn hán cũng rất nghiêm trọng nhưng hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, nuôi trồng thủy sản chưa được quy hoạch vùng chuyên canh nên phát triển kém, thu nhập của người dân thấp đời sống nhân dân khó khăn, kính đề nghị dự án GCF và cấp trên quan tâm giúp đỡ.

#### **4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã**

- Cảm ơn chương trình, cảm ơn các thầy cô giảng viên đã nhiệt tình về địa phương tập huấn cho nhân dân và cán bộ xã Nga Lĩnh một chương trình có ý nghĩa thiết thực cho nhân dân trong xã

- Kết quả chương trình tập huấn đem lại là kiến thức mà cán bộ và nhân dân được tập huấn có được và báo cáo tổng hợp về đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn xã Nga Lĩnh. Đây có thể xem như là một trong những cảm nang giúp chính quyền địa phương xây dựng phương án, kế hoạch ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu cũng như xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh.

- Mong chương trình quan tâm đến địa phương nhiều hơn nữa, hỗ trợ địa phương tập huấn về nhiều chuyên đề chuyên sâu hơn và hỗ trợ cả về vật chất như xây nhà cho các hộ nghèo, các hộ hộ sống ở vùng có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai cao...

- Chúc chương trình tập huấn thành công cho nhiều địa phương, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho cộng đồng.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã**



**E. Phụ lục****1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

<b>TT</b>	<b>Họ tên (Nam/Nữ)</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số điện thoại</b>
1	Ngô Đăng Khoa	PCT UBND	0978850839
2	Nguyễn thị Vân Anh	CB VP	0843690774
3	Mai Huy Tài	CB Địa chính	0943073838
5	Mai văn Dũng	Bí thư đoàn	0973136196
6	Nguyễn Hồng Kỳ	CT-CCB	0906516849
7	Nguyễn Thị Tuyết	CT-HPN	
8	Lê Thị Liên	CT HND	
9	Lê thị Hòa	CT CTĐ	
10	Hoàng thị Nương	CB-DTT	
11	Ngô thị Hòa	VP-TK	
12	Mai xuân Tinh	CT-MTTQ	
13	Nguyễn Hữu Quế	Trưởng trạm y tế	





## 2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

### LỊCH THEO MÙA XÃ NGA LĨNH

Thiên Tai	Tháng theo dương lịch												XU HƯỚNG				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
Bão – Lũ - Lụt														- Bão: ít đổ bộ hơn, nhưng khi có bão thì gây mưa lớn hơn; lũ - Lụt: Không theo chu kỳ, cường độ thất thường, có lũ trái mùa			
Rét đậm															- Rét đậm: Không theo chu kỳ, cường độ thất thường		
Hạn Hán															- Hạn hán: Không theo chu kỳ, cường độ ngày càng tăng		
Nhiễm Mặn															- Nhiễm mặn: Chỉ nhiễm mặn từ năm 2008 đến nay vẫn đang tiếp tục.		
<b>Hoạt động XS</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	- Ảnh hưởng của thiên tai	- Nguyên Nhân	- Kinh nghiệm		
Cây lạc													- Đổ gãy, ngập úng, chết, năng suất thấp	- Vùng trũng thấp, diện tích ngoại đê không chủ động, thủy lợi kênh mương xuống cấp	- Nâng cao công tác phòng chống lụt bão, có biện pháp thu hoạch trước mùa mưa bão		
Cây Rau Màu các loại																	
Cây Lúa																	
Thủy sản													- Mất mát dịch bệnh chậm, chậm phát triển, chết	- Chủ quan, hệ thống ao hồ xử lý chậm, CSVN không đảm bảo	- Làm tốt công tác giao thông thủy lợi		



**LỊCH SỬ THIÊN TAI NGA LĨNH**

Năm, Tháng	Loại TT BDKH	Đặc điểm xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại là gì, mức độ thiệt hại?	Tại sao bị thiệt hại? Nguyên nhân	Đã làm gì để phòng chống thiên tai?
8/2007	Bão số 6,7	- Ngập lụt, mưa lớn - Ít đổ bộ hơn, gây mưa lớn hơn - Không theo chu kỳ, cường độ thất thường	-Toàn xã	- Chết 1 Người (Nam) - 45ha đất ngoại đê, cây màu - Chăn nuôi gia súc gia cầm 560 con - Lúa + Hoa màu = 380.02ha	- Chủ quan - Do mưa bão kéo dài, nước nguồn về to - Do ô nhiễm môi trường sau mưa - Do nước nguồn xả lũ sông Bưởi về to	- Tuyên truyền chủ động 4 phương châm tại chỗ - Kinh nghiệm ứng phó chủ động phòng chống dịch bệnh sau TT, VSMT
2013&10/2016	Rét đậm	Không theo chu kỳ cường độ thất thường	Toàn xã	- Cây trồng vật nuôi ước tính gần 1.5 tỷ đồng, trong đó nhà nước hỗ trợ hộ dân gần 800 tr.đ Toàn bộ diện tích mạ vụ mùa chết. Thiệt hại về nuôi trồng thủy sản: Cá Vược và cá Chuối chết.	- Rét đậm kéo dài - Nước nguồn kiệt, nước biển xâm nhập sâu vào hệ thống sông Hoạt.	- Đã tuyên truyền các biện pháp chống rét. Che phủ cho mạ. chống rét cho trâu bò.
10/017	Lụt lịch sử	Lụt	Toàn xã	- Cây trồng vật nuôi ước tính gần 1.5 tỷ đồng, trong đó nhà nước hỗ trợ hộ dân gần 800 tr.đ	- Do nước nguồn xả lũ sông Bưởi về to	- Thường xuyên kiểm tra hệ thống kênh mương, đê điều, thông báo cho các hộ gia đình ngoại đê, trang trại ngoài đồng chủ động đưa người, vật nuôi, tài sản về nơi trú ẩn an toàn.

8/2018	Lũ Lụt	Không theo chu kỳ cường độ thất thường, trái mùa	Gồm 3 đơn vị Vân Hoàn, Giải Uẩn, Báo Văn	- Nuôi trồng thủy sản, cây trồng khu vực ngoại ô thiệt hại 25 ha. Đất ngoại ô chưa thể canh tác được. Các hộ nuôi thủy sản bị thiệt hại nặng. Trồng lạc mất hai lần và vẫn chưa khôi phục được sản xuất.	- Do mưa to xả lũ đập thủy điện Trung Sơn. Hai trận lũ trong một tháng. Trận sau đỉnh lũ cao hơn lần trước. Hai trận lũ chỉ cách nhau 15 ngày. Hệ thống muông tiêu trong đồng bị ách tắc. chủ yếu là muông đất, chưa được kiên cố hoá. Lúa và hoa màu nằm ở vùng trũng thấp	- Thông báo cho các gia đình ngoại ô, gia đình có trang trại ngoài đồng, ngoại ô chủ động đưa người và tài sản về nơi trú ẩn an toàn
2013	Hạn Hán	Không theo chu kỳ, cường độ ngày càng tăng	Toàn xã nặng gồm các thôn Báo Văn, Vân Hoàn, Hội Kê.	- Chết lúa- Hoa màu làm giảm năng xuất, chết thủy sản, dịch bệnh gia súc gia cầm thiếu nước sinh hoạt	- Các thôn ở vùng trũng có nhiều diện tích ngoại ô gồm các đơn vị: Giải Uẩn 9.8ha, Vân Hoàn 20ha, Báo Văn 8ha, hội kê 10ha	- Đề nghị huyện cấp nước sản xuất - Chuyển đổi giống cây con - Khoan sâu thêm giếng, mua nước bình
2011 - 2012	Nhiễm mặn	Từ năm 2008 thường xảy ra nhiễm mặn, trước đó không có	Toàn xã, cả ngoại ô và trong ô		- Nước biển dâng, nước ngọt thượng nguồn hạ - Đồng sản xuất phụ thuộc nước sông, không chủ động tưới.	- Do nước - Rửa mặn - Chuyển đổi cây con

### CÔNG CỤ ĐIỂM MẠNH- ĐIỂM YẾU

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy	- Bộ máy được thành lập với 13 nam và 7 nữ	- Kiêm nhiệm, đôi khi có thay đổi

	PCTT & TKCN cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ứng phó nhanh gồm 23 người chỉ huy cấp xã, 498 người thuộc lực lượng xung kích tại 5 thôn.</li> <li>- Lực lượng thường xuyên được tập huấn, được trang bị các trang thiết bị thiết yếu: Áo phao, loa cầm tay, còi thương, áo mưa, đèn pin, có cơ sở thuốc dự phòng.</li> <li>- Được diễn tập các tình huống: Tràn đê, mạch sủi, cứu nạn cứu đuối, di dời sơ tán người và tài sản.</li> <li>- 4 thôn có lực lượng kênh đê, lực lượng dân quân tại chỗ, cơ động</li> <li>- Có phương án TKCC. Di dời, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.</li> </ul>	về lực lượng nhưng chưa được tập huấn kịp thời.
2	Hệ thống thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh của xã: 15 cái hoạt động tốt.</li> <li>- Mỗi thôn đều có loa truyền thanh riêng tổng 16 cái</li> <li>- 99% các hộ gia đình có điện thoại</li> <li>- 99% các hộ có ti vi</li> </ul>	- Khoảng 40 hộ ( ngoại đê, xã khu dân cư) không nghe được thông tin từ loa truyền thanh
3	Công trình phòng chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ 4.06km đê cấp 3KW kiên cố, mặt đê được bê tông</li> <li>- Có 3 cống qua đê dùng cho tưới, tiêu, ngăn mặn hoạt động tốt</li> <li>- Có 11.3km/23km kênh mương nội đồng đã được kiên cố hóa.</li> <li>- Các điểm quy hoạch sơ tán: Công sở, 3 trường học, Trạm y tế, Nhà văn hóa các thôn đã kiên cố đảm bảo an toàn.</li> <li>- Có nơi neo đậu tàu thuyền</li> <li>- Hệ thống đường giao thông nông thôn đã được bê tông hóa</li> </ul>	- 11.7Km kênh mương chưa được kiên cố hóa, chưa được thường xuyên nạo vét.
4	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật tư tại chỗ được chuẩn bị tốt ở cả 5 thôn.</li> <li>- Ban chỉ huy phòng chống lụt bão sẵn sàng cho công tác chỉ huy tại chỗ.</li> <li>- Các phương tiện có thể huy động khi các tình huống: 20 xe tải, 4 máy xúc, Có thể huy động toàn bộ xe lôi, xe ba gác, xe máy của nông dân</li> <li>- UBND xã đảm bảo lương thực trong các tình huống thiên tai</li> </ul>	

## Công cụ tổng hợp xếp hạng rủi ro thiên tai toàn xã

Tổng 80 người tham gia xếp hạng: Nam 35 Nữ 45

STT	Rủi ro thiên tai	Xếp hạng cho điểm		Tổng điểm	Thứ tự xếp hạng
		Nam	Nữ		
1.	Người có thể bị chết, bị thương.	11	8	19	11
2.	Nguy cơ dịch bệnh về người sau thiên tai	22	20	42	5
3.	Nhà bị hư hỏng, đổ sập, tóc mái	14	14	28	9
4.	Hoa màu bị chết, thiệt hại năng suất	24	36	60	<b>1</b>
5.	Thiệt hại về lúa	22	26	48	<b>3</b>
6.	Vật nuôi có thể bị dịch bệnh, chết.	18	30	48	<b>4</b>
7.	Thiệt hại về thủy sản	12	17	29	8
8.	Môi trường ô nhiễm	27	31	58	<b>2</b>
9.	Đường giao thông bị hư hỏng	14	20	34	7
10.	Kênh mương bị hỏng	12	29	41	6
11.	Hệ thống truyền thanh, đường điện bị hư hỏng	8	12	20	10

Bảng tổng hợp xếp hạng giải pháp toàn xã  
 Tổng 80 người tham gia xếp hạng: Nam 35 Nữ 45

STT	Giải pháp	Xếp hạng cho điểm		Tổng điểm	Thứ tự xếp hạng
		Nam	Nữ		
1.	Nâng cao năng lực ứng phó cho đội xung kích	16	12	28	7
2.	Nâng cao nhận thức cho người dân về Rủi ro thiên tai/BĐKH, Vệ sinh môi trường, kiến thức phòng ngừa dịch bệnh	13	26	39	6
3.	Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ	9	10	19	10
4.	Thành lập các tổ tự quản giao thông nông thôn, nội đồng	13	13	26	8
5.	Hỗ trợ làm nhà ở An toàn cho những hộ nghèo, khó khăn về nhà ở.	23	20	43	<b>3</b>
6.	Gia cố, Kiên cố hoá, nạo vét kênh	31	43	74	<b>1</b>



	mương				
7.	Chuyển đổi giống cây con, mùa vụ	24	38	62	<b>2</b>
8.	Trang thiết bị cho đội cứu hộ xã và thôn	22	21	43	<b>4</b>
9.	Xây dựng quy chế sử dụng và bảo vệ các công trình công cộng, hệ thống truyền thanh.	4	8	12	11
10.	Tập huấn chuyên gia kỹ thuật chăn nuôi	7	17	24	9
11.	Điều tiết nước hồ Đồng sỏi để chống hạn, chống mặn.	23	17	40	5



### 3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá





